27/5/19

AN NAM

TẠP-CHÍ

XUẤT BẢN NGÀY THỨ BẢY

NĂM NHÂM-THÂN số 40

NGÀY 7 MAI 1932



DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº 17536

DÉPOT LÉGAL
RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
TONKIN

安南雜誌

Dépôt Légal
Hanoi, le 7 Mai 1932

IMPRIMERIE TRINH-HUY-BICH
HANOI

Directeur :
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Administrateur :
NGÔ-THÚC-ĐỊCH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm .	5$00	7$00
Nửa năm .	2,60	3,80
Một số . .	0,10	0,15

Toa bao : 72, Phố hàng Khoai - Hanoi

BIBL. CENTR.
HANOI
C 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) Tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Khẩn-cáo

Bản-chí lần này tái bản được phần nhiều các ngài đại-lý ở các nơi sẵn lòng cổ-động, nên số độc-giả vẫn một ngày một tăng. Lại quý-hóa nhất là về việc tiền nong, tháng nào cũng tính toán trao giả sòng phẳng, vậy xin tiện đây ngỏ nhời kính tạ. — Duy có một vài ngài ở xa có lẽ vì bận việc quá mà sơ nhãng nên mãi đến nay cũng chưa cho biết việc tiêu-thụ ra sao. Tuy đã có thư nhắc hỏi, mà vẫn chưa nhận được giấy trả lời của các ngài. Vì không muốn để các vì độc-giả phải phiền lòng, nên Bản-chí vẫn gửi báo tiếp, nhưng đương buổi kinh-tế khó-khăn này, những điều như vậy, thật rất thiệt-thòi cho bản-quán.

Vậy trước khi thưa rõ từng ngài trên Bản-chí, xin ân-cần nhắc lại một lần này nữa, mong rằng các ngài lưu-ý cho.

Đa hạnh

An-Nam Tạp-Chí

Vì muốn cho phổ-cập, nên từ trước tới nay, bản-chí bán ở trong ngoài vẫn có một giá. Nay vì nhà giây thép tăng giá bưu-phí (mỗi số 0$02) nên Bản-chí phải tăng giá mua năm ở bên ngoài một năm là 7p.00, nửa năm là 3p.80. Xin các vì độc-giả ở Hải-ngoại chú-ý.

MÔN THUỐC TRỊ BỆNH

đau dạ dầy, ăn chậm tiêu, dầy da bụng rất tài

Thuốc này của nhà Y-học trứ-danh Trung-hoa phát-minh ra, đã chữa được nhiều người khỏi, dù bệnh mới phải, hay đã lâu năm, uống vào lập tức hiệu nghiệm. Thống trị hết thẩy các chứng như: đau bụng, đau bão, đau ngực, đau tim, đau gan, đau ruột, đau cạnh sườn, đau dạ dầy, ăn uống chậm tiêu, đầy hơi nôn oẹ, hoặc ăn vào thổ ra, hoặc khi no đau, hoặc khi đói đau, lúc đau lúc không như người giả cách, có người hay đau về mùa lạnh, có người hay đau về mùa nóng, có người thường đau quanh năm, có khi đau nổi hơn, nổi cục lên, rồi lại tan như không, hoặc đàn-bà dạ-con hư lạnh, huyết-độc tích kết mà sinh ra đau v...v... Dùng thuốc này đều được khỏi cả

Mỗi ve 1$00 — 6 ve 5$00

Bán tại **Á-CHÂU DƯỢC-PHÒNG**

Nº 127, hàng Bông — Hanoi

Các ngài ở xa gần nên đến, hoặc viết thư về kể rõ ràng căn bệnh, mà mua theo cách lĩnh-hóa giao-ngân rất được nhanh chóng và cẩn thận.

THAY HUYẾT XẤU, SINH HUYẾT TỐT

MỘT CÁCH RẤT TÀI!

Nguyên thứ **Nhân-tạo huyết** là của nhà Y-học Trung-hoa sáng chế ra, mùi thơm vị ngọt, bổ huyết rất mạnh, chỉ uống trong một chai là thấy công hiệu ngay, nên xưa nay đã được Xã-hội hoan-nghênh và công nhận là một thứ thuốc Bổ-huyết rất hay, có thể thay huyết xấu sinh huyết tốt cho thân thể người. Vậy ngài nào lao tâm quá độ, tim huyết hư nhược, tinh-thần mỏi mệt, kém ăn ít ngủ, hoặc ốm mới khỏi dậy, da thịt xanh xao, thân thể gầy còm gân cốt yếu đuối, hoặc ham mê sắc dục, âm hư huyết nhược, tâm thận suy bại, tinh khí bất cố, hoặc đàn bà khí huyết xấu kém, kinh kỳ bất điều, dong huyết, băng huyết, bạch đái, sản hậu ít sữa, chóng mặt rức đầu, và các chứng thuộc về huyết hư v. v. Nam, Nữ, Lão, thiếu đều dùng được cả. **Mỗi chai 1p.50 (6 chai) 7p.50**

NGŨ-TINH DƯỢC PHÒNG

114 Phố hàng Bông — Hanoi

Ngài nào ở xa xin cứ viết thơ về kể bệnh mua thuốc, gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân, rất được nhanh chóng và cẩn thận, và có gửi bán tại:

Hiệu An-lạc, 41 phố Hậu-an Sơn-tây.
Hiệu Đông-châu 223 phố Tiền-an Bắc-ninh.
Hiệu Sinh-huy 11 Av. Maréchal Foch Vinh.

MUỐN GIỮ ĐẠO-LÝ HÒA-BÌNH TRONG XÃ-HỘI, AN-NAM TẠP-CHÍ SẼ CÓ LẬP RA VIỆC ĐIỀU-TRA.

Xưa nay phàm muốn kết hợp một số đông người, nhiều người, gom tài góp sức để cùng làm công việc to lớn, theo mục-đích xa thẳm, thời trong phần người khá đông ấy, tất không thể lấy cái tâm-lý không tốt, cùng nhau ăn ở, mà có mong cùng nhau làm nên. Xem như ở chỗ hương-thôn ta, làng nào mà những người đàn anh không ra gì, hay sinh hiềm-khích kiện tụng nhau, thời làng ấy tất phải nát. Làng đã nát, thời sự-sinh-hoạt của chúng tất phải kém, còn mong trở nên giầu-có thịnh-vượng sao? Cho nên *công việc tiến-thủ của quốc-dân*, cần phải có trông ở cái *đạo-lý hòa-bình trong xã-hội.*

Xưa từ Tạp-chí *Hữu-thanh* đã mất hết thanh-giá, hai chữ « *hữu-ái* » trong xã-hội chỉ như tiếng nói để chế riễu nhau hoài. Ấy do những người ít tâm-huyết cùng nhau đem làm truyện mua cười; mà tự người có tâm-huyết nghe ra, chính thêm bao nỗi ngậm-ngùi vậy. Hữu-thanh tạp-chí đã không cùng với quốc-dân cùng sống, cái chủ-nghĩa hữu-ái cũng khuất, mà cái tinh hữu-ái trong xã-hội càng khó mong. Chúng ta nếu đã không thể cùng nhau hữu-ái để sinh-hoạt trong cái đời cạnh-tranh; thời cũng nên giữ lấy cái đạo-lý hòa-bình để cùng nhau cầu-thả sinh-tồn, sẽ liệu tính trên đường tiến-thủ.

Cứ công-việc tiến-thủ mà nghĩ, nhà ngôn-luận chẳng qua chỉ là có ngôn-luận; thực-hành tiến-thủ thời phải trông ở các nhà thực-hành. Các nhà thực-hành trong quốc-dân là ai? Hãy tính như một phần là người có tài-học và một phần là người có tư-bản.

Phần người có tài-học, ý tôi muốn nói đây, chú trọng ở những người từng có đi du-học ở ngoài, có chuyên-khoa thực-học. Nay ví như muốn lập một cái công-sưởng khá là vĩ-đại, sự biết nghề phải cần người có thực-học, sự bỏ vốn phải cần người có tư-bản, nhẽ rất rõ-ràng. Nếu trong khoảng giữa hai người ấy, có một cái sức ma-mãnh do hiềm-khích, oán-ố, bỉ-di, lãnh-đạm, làm cho không thể liên-lạc được cùng nhau; như thế thời cái việc sáng lập công-sưởng kia, dẫu có người đứng giữa hết sức liên thân mà cũng không có hiệu ích gì cho sự-thực. Hãy nói như công việc lập một cái công-sưởng mà phải cần đến đạo-lý hòa-bình còn đã như thế; huống chi công việc tiến-thủ của toàn-dân một nước, phiền-phức rộng lớn biết là bao, tưởng lại không những chỉ cần ở hai hạng người tư-bản và thực-học mà thôi, mà phàm các hạng người trong quốc-dân đều dự có ít nhiều chức-trách.

Nay xin lấy bình-tĩnh thử nghĩ về các hạng người hiện-tại ở trong nước.

Trình-độ quốc-dân ta mới đến có như thế, thời các hạng người trong quốc-dân cũng đều mới đến có như thế. Trong mỗi hạng, hạng nào cũng có ít người hơn, cũng có ít người kém, cũng có ít người dở, cũng có ít người hay. Quan-trường, giáo-giới, tân-học, cựu-nho, báo-giới, nghị-trường, công thương, tư-bản,... nếu chỉ-trích một hai người để nói láng-lai cả một hạng, thời hai mươi lăm triệu dân Hồng Lạc còn dư giá-trị được là bao! Tóm lại tự người nói chí là nói lấy cho sướng mồm, thực không có ích gì cho sự hay dở của Quốc-dân, mà chỉ thêm gây mối ác-cảm bất-hòa trong xã-hội. Nếu cái phong-tập ấy không cùng nhau sửa đổi, lâu lâu hạng người nọ đối với hạng người kia, kết oán lan nhau, tật ố lẫn nhau, cả nước sẽ đều như mác mộc vậy.

Truy nguyên cái ác-tập ấy thịnh hành trong quốc-dân, nếu cũng theo cách chùm-lớp mà nói đi, Báo-giới thực không thể chối khỏi là *thủ-ác* (1).

***

Nhớ một khi tôi đi trên xe lửa, con đường *Hanoi — Vinh*, gặp một ông Thanh-tra sở xe-hỏa, người An-nam, là M. *Lê-văn-Thịnh* cùng nói truyện. Ông Thịnh hỏi tôi rằng:

(1) — 首 惡 — Kẻ đầu tội.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

— Trong các bảo, tại sao cứ hay gây truyện cãi nhau ?

Tôi nói :

— Các báo hàng ngày, thực tôi cũng ít xem, cho nên cũng không biết được rõ. Nếu có phải thế, có lẽ cũng vì xã - hội hay thích nghe cãi nhau, cho nên người làm báo cũng nhân tiện chiều theo ý độc-giả mà viết.

Ông Thịnh lại nói :

— Chúng tôi tưởng các Báo-quán là cái chức-trách phải làm hướng-đạo cho quốc-dân ; nếu như thế thời các ông lại đi theo chúng tôi, còn gọi là hướng-đạo thế nào được !

Ông Thịnh nói đến câu ấy, tôi chỉ buồn cười mà không có câu gì đáp lại nữa. Nay nghĩ câu truyện thật buồn cười, mà thật có một chút giá-trị. Các anh em trong Báo-giới, ai nghĩ cùng chăng ?

* * *

Nghĩ như : khen chê là sự thưởng phạt chung trong xã-hội, Báo-quán lại là cái cơ-quan ngôn-luận của quốc - dân, sự-thể rất không tầm-thường, chức-trách rất không bé nhỏ. Nếu sự khen chê, lời ngôn-luận của một Báo-quán nào ấn hành ra, mà không là hợp lẽ công-bằng, theo đạo chánh - đáng, thời cái lỗi của Báo-quán ấy chính cũng như một người làm quan mà tự mình can-phạm pháp-luật, một người làm giáo-chức mà tự mình can-phạm lễ-giáo, đều là có phụ chức-trách mà nên phải có trừng-phạt, cho được hợp với công-lý, và làm gương cho kẻ khác biết cẩn-thận giữ mình. Lại nghĩ như : thuộc việc hành - chính, việc giáo - học, nhà-nước đều đã có ủy-viên Thanh-tra để kiểm-xoát điều-tra những kẻ nào phụ chức. An-nam tạp - chí, về chức - trách ngôn - luận, thực coi thống cả công việc trong ba kỳ, vì « *muốn giữ đạo-lý hòa-bình của xã-hội An-nam ta* », sẽ xin vì xã-hội lập ra *việc điều-tra* để tra xét những sự khen chê, lời ngôn-luận của các Báo-quán đã ấn-hành ra trong khoảng *20 năm gần đây*, để trừng - trị những kẻ nào *ngôn - luận không công*, để rửa sự *oan-ức bất-bình* cho những kẻ đã bị sự ngôn-luận không công ấy làm cho tổn hại đến danh - giá. Hiềm vì công việc phiền kịch, mà Bản-quán nhân-viên có hạn, khó lấy người đâu đủ dùng. Vậy mong thêm ở các bạn Độc-giả trong quốc-dân, ai có thấy sự ngôn-luận không công ở một báo-trương nào in ra, mà muốn cho Bản-chí được xét biết, xin cứ viết giấy và đính cả tờ báo ấy gửi về nơi Bản-quán. Bản-chí sẽ theo đạo công-bằng, tường-tế tra xét, hoặc nên trừng-trị, hoặc nên bỏ đi, cốt mong giữ lấy *đạo-lý hòa-bình trong xã-hội*, để cùng mưu *sự tiến-thủ của quốc-dân*, thực là một việc có quan-hệ đến hạnh-phúc của Đồng-bào chẳng bé vậy. Mong ai nấy để ý !

Le Directeur de la Revue Annam

Nguyễn-khắc-Hiếu

Thiên chính-luận của Tuân-Tử

Người đời thường nói rằng : « cái lối làm người trên lợi ở chỗ kín-đáo » điều đó là sai. Vua quan là người sướng xuất cho dân, người trên là khuôn phép cho kẻ dưới. Đằng kia họ chỉ đợi nghe tiếng xướng lên để mà hưởng-ứng, trông cái khuôn-mẫu để mà cử-động; nếu tiếng xướng lên mà im bẵng, thì dân không biết đâu mà thưa, cái khuôn mẫu mà dấu kín thì dân không vì đâu mà cử-động. Không hưởng-ứng, không cử-động, thì người trên kẻ dưới không còn cần gì đến nhau nữa, như thế cũng như là không có người trên vậy : cái đó rất là một điều không hay. Cho nên người trên tức là một cái gốc của kẻ dưới.

Ở trên rõ rệt, thì công việc ở dưới phân-minh, ở trên thành-thực ngay-thẳng thì người dưới thật-thà mộc-mạc. Người trên công - minh chính-đại, thì ở dưới dễ biết theo đường thẳng. Công-việc phân-minh thì dễ làm cho được nhất-trí, thật-thà cổ-lỗ thì dễ sai-khiến, theo đường thẳng, thì dễ biết gian ngay. Dân dễ được nhất-trí thì tất mạnh; dễ sai khiến thì tất có công-hiệu; dễ biết gian ngay thì tất công-minh cái cơ trị-an tức là ở đấy. Người trên mà giấu giếm thì kẻ dưới tất ngờ-vực; người trên u-hiểm thì kẻ dưới tất gian-trá; người trên cong-queo thì kẻ dưới tất sinh ra bè đảng vậy. Ngờ-vực thì khó làm cho được nhất trí, gian-trá thì khó sai khiến, bè đảng thì khó biết, mà không được nhất trí thì không mạnh; khó sai-khiến thì không có thành-công khó biết thời khó minh xét gian ngay, cái cơ biến loạn tức là ở đấy; Cho nên cái đạo làm người trên lợi ở chỗ sáng sủa, chứ không ở chỗ tối-tăm, lợi ở chỗ rõ-rệt, chứ không ở chỗ kín-đáo. Cho nên đạo làm người trên sáng-sủa, thì người dưới được yên vui, người đạo trên tối tăm thì người dưới phải lo sợ. Cho nên người dưới yên-vui thì yêu người trên, người dưới lo-sợ thì ghét người trên. Cho nên người trên dễ biết thì được kẻ dưới thân-yêu, người trên khó biết, thì kẻ dưới khiếp-sợ. Người dưới yêu, thì người trên được yên-lành, người dưới sợ thì người trên bị nguy khốn; cho nên cái đạo làm người trên không gì đáng ghét bằng khó biết, không gì đáng lấy làm nguy bằng làm cho người dưới sợ mình. Cho nên các đứng minh-quân đời xưa cốt sao rõ-rệt cái đức-chính của mình, chứ có chỉ cốt làm cho có vẻ huyền-bí mà thôi đâu.

Mai-Khê *dịch*

ĐỌC BÀI « VĂN-CHƯƠNG PHIẾN-LOẠN » CỦA ÔNG NG.-VĂN-VĨNH TRONG BÁO « ANNAM NOUVEAU »

CHỦ-NGHĨA ĐỀ-HUỀ PHAN-BỘI-CHÂU VỚI CHỦ-NGHĨA CỦA MỘT NGƯỜI LÍNH BỐ-LÍT

SÙNG-BÁI ANH-HÙNG VỚI PHẤN-ĐẤU CUỘC SINH-HOẠT

I

Mới nghe cái đầu đề trên, chắc hẳn anh em chị em ba kỳ, ai cũng lấy làm kinh-dị. Mà kinh-dị là phải, vì cụ Phan-bội-Châu với người lính bố-lít, nhân-phẩm, tánh-cách, tài-năng, vị-vọng cho đến hoàn-cảnh, quá khứ, hiện tại và tương lai nữa tuyệt nhiên không có chút mảy may gì là đồng nhau. Cái «con người» đã không đồng tất nhiên chủ-nghĩa phải khác. Chưa nói chủ-nghĩa Đề-huề Phan-bội-Châu thực-hành ra, hay dở, lợi hại thế nào, song quyết là khác với chủ-nghĩa của người lính bố-lít. Khác hẳn, mà có phải khác sơ sơ đâu, khác như Kim-tinh với Địa-cầu, cách xa nhau luôn luôn kia. Đều ấy không những cụ Phan-bội-Châu tự nhận là thua hẳn người lính bố-lít, mà toàn người Nam và cả người Pháp nữa cũng không ai mong cho cụ thực-hành cái chủ nghĩa Đề-huề của người lính kia bao giờ.

Thế mà hốt-nhiên nghe có người đem cái chủ-nghĩa Đề-huề Phan-bội-Ch ìu mà so sánh với chủ-nghĩa thực-hành của một người lính bố-lít hạng bét, bảo ai không lấy làm lạ! Mà có lẽ người Pháp lại lấy làm lạ hơn người Nam nữa kia, vì cụ bỏ nước ra ngoài đã trên 20 năm (từ năm 1905 đến 1925), về nước mới có 7,8 năm nay. lại nằm yên một chỗ không giao-du với ai, nên người Nam có người không rõ lịch-sử thế nào, nhứt là bọn thanh-niên chỉ nghe tên và thấy mặt mà thôi. Đến như người Pháp thì sự hành-động của cụ trên 30 năm nay,..... .....nên người Pháp càng biết cụ rõ-ràng hơn; vì biết rõ-ràng hơn nên đối với câu so sánh trên càng lấy làm lạ hơn, ấy là lẽ tất nhiên. Vậy ký-giả xin nói rõ lai-lịch cái đầu đề trên phát khởi tự đâu, rồi sau sẽ bàn giải vài lời cho bà con nghe.

Cái đầu đề lạ đời ấy, khởi đầu tự ông Nguyễn-văn-Vĩnh. Ông Vĩnh, còn ai lại không biết, làm chủ nhà in Trung-Bắc, hai tờ báo lớn chữ Pháp và chữ Nam (*Annam Nouveau* và *Trung-Bắc Tân-Văn*), lại Đại-biểu cả Chánh-phủ và cả nhân-dân trong các Hội-đồng mà người Nam người Tây ai cũng nghe tiếng. Mới rồi trong báo *Annam Nouveau* số 116 ra ngày 10/3/32, ông Vĩnh có viết một bài đầu-đề là « LITTÉRATURE SÉDITIEUSE » (*Văn-chương phiến loạn*). Nhân vụ «Sách Chơi Xuân» người viết sách là ông Trần-tuấn-Khải và người xuất bản là ông Nam-ký bị bắt, mà ông Vĩnh phát biểu ý-kiến, trong có câu so sánh lạ đời mà ký-giả trích làm cái đầu-đề trên kia. Đại ý ông nói (trích-dịch đại-lược) :

«Cần phải phấn-đấu, cần phải sinh-hoạt..... Các nhà thi-sĩ tán-dương anh-hùng anh-thư đời trước, như Trần-Hưng-Đạo, bà Trưng, nhưng sự-nghiệp các ngài đã quá mùa rồi..... Còn ta đây ngay trước mắt ta lúc nào cũng thấy hiện ra cảnh-tượng chậm bước, tự biết mình chậm bước và tình-nguyện đẩy mình vào cái đời mới, vậy phải phấn-đấu trong vòng khuôn cái đời sinh-hoạt mới, chớ không phải ở trong trường sở mơ-mộng của cái đời quá khứ hẳn rồi.....»

Đoạn này lời lẽ xác-đáng, thiết-thực, mà có vẻ nghiêm trang, tỏ ra lời văn của một nhà học-thức, kinh-nghiệm. Không rõ vì cớ gì mà đang lúc ngòi bút lâm ly, khi văn hùng dồng, hốt nhiên pha giọng say mà bựt ra một lối so sánh kỳ khôi, là đem **chủ nghĩa Đề-huề Phan-bội-Châu mà so với chủ-nghĩa thực-hành của người lính bố-lít hạng bét.**

Ông nói như vầy:

« Phan-bội-Châu là một nhà thi-sĩ thần thánh đến thế nào, trong khi ông còn trốn bên Tàu bị tầm nã riết, rõ thật là một kẻ mà ai cũng mong làm nên công-nghiệp vẻ vang kinh động. Rồi được ân xá về, ngồi cho thiên-hạ sùng bái ở kinh-thành Huế rồi dần dần kẻ sùng bái ông, thấy các bài diễn văn càng ngày càng vô vị, nhứt là những lời tán-dương chủ nghĩa Đề-huề, cái chủ-nghĩa mà người lính bố lít hạng bét thực-hành còn thạo hơn ông...»

Ấy đó, bà con nghe xem, cái câu so-sánh lạ đời chưa! Phỏng như câu so-sánh ấy mà xuất tự miệng một người vô danh tiểu tốt, như « Chuyện lạ ở Huế » năm trên, thì cứ mặc kệ nó, không bao lâu mà lời nói kia theo mây theo gió, không nói làm gì. Ai đời cái câu so sánh không loài 擬人不倫 như thế, mà xuất tự ngòi bút một người học-thức, lịch-duyệt, danh vọng lừng-lẫy như ông chủ báo *Annam Nouveau*, thì không thể xem như gió bay ngoài tai mà cho là không quan-hệ được.

Phàm người ở trên đời, ai cũng có cái bản-năng và hoàn-cảnh của nấy, nên có cái làm được, có cái không

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

làm được (人各有能有不能). Trên cái đường bờ hẹp ngỏ cùng, con mang con chồn qua lại đua chạy như bay, mà con ngựa thiên lý kia tới đó tất nhiên phải dừng bước; không thể trách được chim dều chim ó, sao không hót như con nhồng, con vẹt. Cái lẽ dễ hiểu ấy, ông Vĩnh lại không rõ hay sao? Vậy thì chủ-nghĩa Đề-huề Phan-bội-Châu mà thực-hành ra không thạo hơn người lính bố-lít hạng bét, chính cụ Sào - nam cũng tự biết mà công chúng cũng biết thừa, không đợi ông chủ báo *Annam Nouveau* nói, mà người ta mới hiểu. Song có một đều ai ai cũng thấy rõ, mà hình như ông Vĩnh trong khi cầm bút viết đoạn này lại quên lửng đi, tức là:

Năm mươi năm nay, chủ nghĩa Đề-huề của Phan-bội-Châu (chưa nói hay dở), chỉ có một Phan-bội-Châu; mà chủ-nghĩa thực-hành của người lính bố-lít hạng bét kia thôi thì hằng hà sa số.

II

Câu so-sánh trên, giải qua như thế là đủ.

Nhân tiện, tôi nhắc lại đoạn trước trong bài ông Vĩnh về chỗ sùng bái anh-hùng đời xưa, với phấn-đấu trong đời sinh-hoạt mới... Trên kia tôi đã nhận đoạn ấy là xác đáng thiết thực, song có chút dị đồng, xin bày tỏ luôn.

Về đoạn tôi sắp nói dưới nầy, xin thưa trước một điều, tôi không phải hồi hộ lối thi văn mà ý nghĩa rỗng toét, hay là bênh vực gì ông Trần-tuấn-Khải mà cho đến cụ Phan Sào-Nam cũng thế. Tôi vẫn nhận thi văn là một thứ mỹ thuật, nó có giá-trị tồn tại được, thì dầu ai có dầy vò xô đuổi, nó cũng cứ tồn tại; bằng không, thì tự nhiên nó phải theo cái công lệ thiên diễn đào thải, dầu thần thánh cũng không sao vãn hồi được, nên tôi không biện-bạch gì chỗ đó. Tôi chỉ nói cái điều kiến giải về chỗ «sùng bái anh hùng với phấn-đấu trong cuộc sinh-hoạt mới» mà thôi.

Theo như ý ông Vĩnh, phấn-đấu với cuộc sinh-hoạt mới, thì cứ phấn-đấu, không cần sùng bái anh hùng nào hết, sùng bái không những là vô ích mà xem như có ngăn trở trên con đường sinh-hoạt mới nữa kia.

Cuộc sinh-hoạt mới, thì cách phấn-đấu cũng phải mới, không thể đem lề lối ngày xưa mà đối phó với cơ cuộc ngày nay, điều ấy tôi vẫn biểu đồng-tình. Tuy vậy, sùng bái anh-hùng là tâm-lý chung của loài người, nào có riêng chi dân-tộc Việt-nam ta đâu! Thời-đại xưa nay có khác, cơ cuộc sinh-hoạt mới cũ có khác, thủ-đoạn đối phó với hoàn-cảnh có khác, mà cái lòng thương nòi yêu giống, vì nước quên mình, cùng tư cách cao-thượng, chí-khí kiên nhẫn của anh-hùng đời xưa có khác gì anh-hùng ngày nay đâu! Xem như Âu-Mỹ, cách phấn-đấu với cuộc sinh-hoạt mới hăng hải đến bực nào, mà người Pháp vẫn sùng bái bà Ran-Đạc, ông Nã-phá-Luân, người Mỹ vẫn sùng bái ông Hoa-thịnh-Đốn, ông Lâm-Khảng v. v..., tượng đồng bia đá kỷ niệm hình hương, gấp mấy người mình đối với bà Trưng, đức thánh Trần kia, mà có phòng hại gì đến cuộc sinh hoạt mới của họ đâu? Như nói quá mùa, thì mấy bực anh hùng anh-thư nói trên, đối với hoàn-cảnh của họ ngày nay cũng là người danh nhân trên lịch-sử đã quá mùa rồi kia. Vậy tôi có thể nói chắc rằng: phàm dân-tộc nào không có cảm-tình trên lịch-sử, cũng như cái cây không gốc, nên dân-tộc càng văn-minh thì cảm tình trên lịch-sử lại càng nhiều, mà tiêu biểu cho mối cảm tình ấy tức là tấm lòng sùng bái những bực anh-hùng anh-thư; cái tâm-lý ấy không những không phòng ngại gì trên đường sinh-hoạt mới, mà lại là một cái mãnh lực vô hình đứng ở sau lưng mà giục người sau bước lên con đường phấn-đấu sinh-hoạt vậy.

Trên là nói chung, chớ nói riêng về dân tộc ta đương khoảng mới cũ dở dang, nhứt là trong cuộc lộn xộn này, thì phỏ thực cái tâm-lý sùng bái danh nhân, lại càng cần thiết hơn nữa. Sao thế? Phàm một dân-tộc hay xã-hội nào mà gặp cái khoảng quốc thị mo-màng nhân tâm hoảng-hoặc, như hiện tượng xã-hội ta ngày nay, trước hết do cái cõi tư-tưởng của phần đông, không chỗ qui túc, như cá kia mất vực, chim nó lìa rừng, vơ vẩn chơi vơi, không biết nương dựa vào đâu, mà sau mới sinh ra cái nạn chạy cản rúc bậy. Hiện cõi tư-tưởng ta ngày nay ra thế nào?

a/ Hán-học là một thứ mấy ngàn năm dùng để đào-tạo lòng người, nay đã xếp vào viện tàng-cổ mà không ai hỏi đến, và phần nhiều vì cái cớ không thích, mà sinh lòng chán ngán.

b/ Luân-lý lễ giáo cho đến phong tục tập quán, vì cuộc sinh-hoạt đổi mới mà sa vào cái lẽ đào-thải.

c/ Quân quyền chuyên-chế, chính là cái nền chánh-trị nước nhà trải trên ngàn năm, mà trên cái nền chánh-trị ấy, sở dĩ thu thập lòng người làm cho công chúng tín nhiệm không phải tại chỗ hiệu lệnh suông mà tại có thực sự, như: giảm thuế nhẹ hình, v.v... (giảm thuế, nhẹ hình là hai đều cốt yếu trong nhân chánh). Ngày nay cuộc thế đổi dời, cái lối nhân chánh xưa không sao thực-hành được.

d/ Tới một bước nữa thì võ lực với nghiêm hình là thứ lợi khí để phòng vệ trong cuộc công an, song chỉ thi hành trong lúc tạm thời, không thể chuyên cậy nó làm thứ độc nhất lâu dài trong cuộc cai-trị. Nói tóm lại là bao nhiêu những cái dùng để vạch đường xu-hướng cho quốc-dân, khiến cho cõi tư-tưởng có chỗ qui túc để bước lên con đường «Pháp-Nam hợp tác», con đường mà phần đông người trí-thức cho là thích hợp với cuộc sinh hoạt mới, đều bị lay chuyển mà không có cái gì đứng yên. Nghiệm như những cuộc biến-động trong khoảng 5, 6 năm nay, chính bởi cõi tư tưởng bơ vơ ấy tự nhiên gây ra, mà chẳng có văn-chương gì đủ gánh cái tội phiến-loạn ấy cả . . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

Theo con mắt hẹp hòi của tôi, ở xã-hội ta ngày nay và từ nay về sau,

đến đâu hay đó, không nói đến trật tự, không nói đến trị an và không nói đến phấn đấu sinh hoạt gì gì thì thôi, bằng như nói đến mấy điều ấy thì trước nhứt và cần nhứt là phải nêu một cái gương sáng suốt chân chánh trước tai mắt mỗi người cùng nghe cùng thấy, để xoay cả các mối tư tưởng chung về một chiều, mà cái gương sáng suốt chân chánh ấy không chi bằng cái gương danh nhân ái quốc trên lịch sử Đông Tây xưa nay — nhứt là danh nhân nước nhà lại càng thân-thiết hơn.

Ông Vĩnh lại nói: «*Trước con mắt ta, lúc nào cũng thấy hiện ra cái cảnh tượng một đám người chậm bước*». Thật vậy, dân-tộc ta ngày nay trăm điều sa sút, chỉ còn có một cái nền mỏng mảnh tí ty là cái tâm lý sùng bái danh nhân, gốc tự trong lương tâm của loài người, lưu truyền đã lâu đời mà lại hợp với tâm lý các dân tộc văn minh ngày nay, vun đắp bồi bổ thêm lên, may có nuôi được cái mầm tấn thủ phấn đấu, chung công hợp sức cùng dân tộc văn minh là người Pháp, mà phòng vệ cuộc trị an, duy trì nền trật tự, đặng sống còn trong cái hoàn cảnh tứ bề sóng gió lay động nầy. Nay ông Vĩnh lại toan ra tay mà xô sụp cái nền mỏng mảnh ấy đi sao?

Sóng bạc nhảy trời, một tấc bờ đê (chỉ cái tâm lý sùng bái anh hùng) xem như không quan hệ gì, mà chung quanh tấc đê ấy, biết bao nhiêu tánh mạng nhờ nó mà khỏi chìm. Đào tấc đê ấy đi, thì cái họa sụp cửa trôi nhà sau nầy, chưa biết đến đâu là hạn, mà có lẽ nòi giống cũng đi theo dòng nước, không gì ngăn được; mà dầu ngăn được, cái họa đã tràn ra cũng không phải ít! Xe trước sờ sờ, trên khoảng vài ba năm nay, không phải là nêu cái huy hiệu «phấn đấu cuộc sinh hoạt mới» hay sao? Mà thành hiệu ra thế nào?... Thế mà ông Vĩnh còn mong tạo ra hạng người «không biết không nề ai» (無恥憚 nữa)!!

Lòng lấy làm nguy, không dám làm thinh, mấy lời gan phổi, xin chất lại ông Vĩnh và anh em thức giả người Nam và người Pháp.

Huỳnh-thúc-Kháng

TINH-THẦN CHƠI ĐỒ CỔ

Tại phòng tiếp khách của T. C. K. trang hoàng theo lối Trung-Hoa.

T. C. K. — Người đời đua nhau chơi đồ cổ, nhưng thực không mấy người hiểu đến tinh-thần chơi đồ cổ? Thấy bầy đồ sứ, treo đĩa sứ là theo thời thức thì cứ bầy, cứ treo, bỏ hàng trăm hàng nghìn ra mua cái thống, cái bát, để có thể khoe-khoang rằng mình có những vật mà kẻ khác không có. Giá ta hỏi bác sinh chơi đồ cổ đó: «bày cái thống ở giữa nhà để làm gì?» thì thực khó lòng mà bác trả lời ta được.

T. K. G. — Thiết-tưởng chơi đồ cổ chỉ có một nghĩa chuộng mỹ-thuật, chứ cần gì phải có mục-đích lợi-ích mà cần biết bày nó để làm gì. Bày nó để bài-trí cho đẹp mắt.

T. C. K. — Nếu thế sao không mua những lọ những tượng thời-trang của Nhật-bản mà bày, lại cứ phải những đồ sứ đời Thành-hóa, Khang-hy. Đồ Nhật-bản lắm cái lại không đẹp gấp mấy mươi cái bát hương tí-hon kia mà tôi trả tới những năm chục bạc hay sao.

N. T. — Phải tôi cho những người bỏ ra hàng trăm mua đồ sứ tầu cổ là điên rồ hết. Những salons bầy theo kiểu Thái-tây vừa rẻ vừa lịch-sự hơn.

T. C. K. — Anh nói ra ngoài đầu đề mất rồi. Đây tôi chỉ bàn đến tinh-thần chơi đồ cổ mà thôi kia mà!

N. T. — Làm gì có tinh thần chơi đồ cổ!

T. C. K. — Ấy chết! Sao lại không có? Ở đời không sự gì, dù nhỏ-mọn đến đâu mặc lòng, là không có ngụ ý một phần vật-chất và một phần tinh-thần. Uống rượu như Lý-Bạch. đó là uống rượu có ý nghĩa tinh-thần, uống rượu để tìm nguồn thơ: Linh hồn nhà thi-sĩ theo hơi men mà bay cao không biết đến đâu là cùng, mà tỏa rộng không biết đến đâu là tận, cùng chị Hằng rọi sáng, cùng đóa hoa chúm-chím, cùng tiếng đàn bổng trầm, cùng hương trầm tỏa khói, cùng những cái trong cái sạch, cái đẹp cái thơm ở trong vạn vật mà biến rá trăm hình nghìn trạng. Trái lại, uống rượu như mấy gã thiếu-niên ở nhà bọn xướng ca thì tục-tằn biết bao, vì mục-đích chỉ cốt được hăng-hái mà nô-đùa cho thích chí, cho thỏa lòng dục-lạc. Thôi thì say sưa, nói liên-thiên, hát nghêu-ngao như lũ điên lũ cuồng...

T. K. G. — Anh cũng nói ra ngoài đầu-đề rồi! Sao lại ví sự chơi đồ cổ với sự uống rượu?

T. C. K. — Kẻ mê đồ cổ cũng giống kẻ mê uống rượu. Nói nghiện có lẽ đúng hơn, vì cũng như nghiện thì rượu, đã nghiện đồ cổ thì không sao bỏ được. Nhưng cũng như nghiện rượu, có kẻ nghiện đồ cổ theo cách tinh-thần, có kẻ nghiện đồ cổ theo cách vật-chất.

Kẻ kia, nghe nói ở hiệu bán đồ cổ mới có cái liễn Khang-hy quý lắm chạy vội ngay lại xem, tấm-tắc, khen nước men, mầu thuốc, nét vẽ hình dáng: thực là một cái liễn hoàn toàn. Đắt mấy cũng bỏ tiền ra mua, rồi nâng niu bưng về bầy vào tủ kính, đặt ngay bên cạnh cái chóe, hoặc cái lọ cũng thuộc đời Khang-hy. Từ ngày ấy, động có khách đến chơi nhà, là vội khoe:

«Dám chắc cả nước Annam chỉ có mình tôi có cái liễn này. Quan Thiếu Hoàng có một cái, nhưng lại mẻ, quan Thượng Nguyễn cũng có một chiếc, nhưng bé hơn mà lại nứt,» . . .

Chơi đồ cổ như anh chàng đó, rất có ý-nghĩa tục-tằn, vì chỉ cốt để xướng con mắt, mà nhất là để toại lòng kiêu-hãnh, cũng như kẻ nghiện rượu kia nốc champagne hết chai lớn chai nhỏ cho lòng Khoái-lạc mà thôi, ngoài ra không còn có ý nghĩa gì khác nữa. Giá một ngày kia, hễn thấy có người cũng mua được cái liễn như của

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

hắn, thì chắc là hắn không thích các vật hắn nhắm mắt nựng-niu khi xưa nữa, và hắn đem bán rẻ đi ngay, vì lúc đó, cái lòng tự-phụ, cái tính hiếu-kỳ của hắn sẽ bị tiêu-tán hết.

Hãy hỏi hắn: « sao lại bày chiếc liễn đựng cơm ở bên cái lọ cắm hoa? » Vì nó đồng-thời? Vì nó đồng sắc? Vì nó đồng giá-trị ? như thế, thì có khác gì anh làm vườn trồng khoai cùng một luống, cà cùng một khu chăng? Như thế thì có khác gì anh bán đồ bày hàng không? Trời ơi! bao giờ ở đời hết được bọn kiêu-hãnh, chỉ bày la liệt những thức quý để khoe-khoang, cho thoả lòng tự-phụ?

N. T. — Thiết-tưởng bao nhiêu người chơi đồ cổ đều như anh chàng đó hết.

T. C. K. — Ấy, tôi cũng lo rồi ra đến thế. Mà cái lỗi ấy, chỉ tại người Âu-châu. Nhưng, cách sưu tầm đồ cổ của người Âu tuy không có ý nghĩa cao-thượng, song còn có thể tha-thứ được. Họ đi tìm tòi, những đồ cổ của Á-đông, để khảo-cứu sự tiến-hoá của các dân-tộc Á-đông. Chẳng hạn, xem từ đời Tống đời Nguyên đến đời Minh, từ đời Minh tới đời Thanh Khang-Hy, Càn-Long mỹ-thuật tăng tiến ra sao, rồi từ đời Càn-Long tới đời nay mỹ-thuật sụt kém mau-chóng đến thế nào. Tôi không nói hết thảy người Âu-châu đều có ý-tưởng đó, vì còn nhiều ông, động thấy ai xem cái tủ kính của mình đã vội khoe: « Cái lọ này lâu năm lắm, chế-tạo từ đời Tống là thời mới có đồ sứ. » Rồi cắt nghĩa rất là rành mạch.

Ông ấy cũng liệt vào hạng kiêu-hãnh chỉ thích có một sự cổ của đồ cổ mà thôi.

Đến như Annam mình thì nhiều người chỉ biết nhắm mắt theo liều. Góc kia trong cái tủ trắc kiểu Louis thập-lục thấy nào bát, nào đĩa, nào lọ, nào liễn, nào điếu. Góc nọ trên cái giá gụ kiểu Nhật-bản kim thời chễm chện vài pho tượng đồng Cao-mên ngồi bên mấy bộ bụt ốc thếp vàng đời Tự-đức. Buồng bên cạnh trên bàn ăn kiểu Napoléon đệ tam chiếc bát hương đời Gia-tĩnh dùng để đựng quít cùng cam, rõ thực lố-lăng quá đời.

T. K. G. — Từ nãy đến giờ chỉ thấy anh kể những cái rởm của sự chơi đồ cổ. Vậy thế nào mới là biết chơi đồ cổ, mới là chơi đồ cổ theo cách tinh-thần, như sự nghiện rượu để tìm nguồn thơ của Lý-Bạch?

T. C. K. — Người thực biết chơi đồ cổ, là người không thích về sự cổ, mà chỉ thích ngắm một vật của cổ-nhân đã dùng, để tưởng tới cổ-nhân, để cố noi theo những sự hành-vi của cổ-nhân. Các đấng tổ-tiên ta khi xưa chơi đồ cổ chỉ có một nghĩa cao-thượng ấy. Các cụ ngắm tới cái bình hoa đời Tống, thì các cụ lại nhớ đến Tô-Đông-Pha, mà tưởng tượng ngay đương được cùng nhà hiền-triết đàm đạo ở nơi khoang thuyền, trên sông Xích-bích dưới bóng trăng trong. Các cụ chẳng cần dương mục kỉnh lên mà đọc tới hai bài thơ tiền, hậu Xích-bích chép ở đôi lọ cắm hoa hình lục-lăng kia, cảm giác của các cụ như bị sức-động bởi linh-hồn cổ-nhân đương cùng làn khói trầm nghi-ngút, mà mô tả ngay ra trước mắt các cụ hai cái cảnh êm-đềm, hai cái cuộc du-lịch thanh-thú đó. Ai dám cãi với các cụ rằng đôi thi đồng kia các bậc Tống nho không dùng để cắm những cuốn thơ có giọng cảm khái, bi ai khóc nước Tàu hèn yếu đời bấy giờ. . . . . nhà Kim. Hồi vì sự liên tưởng, cái trí nhớ của các cụ nó lại ôn lại ở trong khối-óc. . . . . của các cụ một thiên lịch-sử hùng vĩ của nước Việt-nam: Lý-thường-Kiệt đề binh sang Tống, để trị thủ tướng Vương-an-Thạch về tội khinh-khí các bậc Tống nho. Sau mấy trận kinh thiên động-địa, Lý tướng quân đã suýt đem lại cho ta hai tỉnh Quảng...

Mục-đích chơi đồ cổ có cốt để nưng cao tinh-thần lên như thế, hãy nên chơi đồ cổ?... Thiết tưởng ngắm cái liễn đựng cơm kia thì bao giờ những tư tưởng cao-thượng, trong sạch lại nảy ra được, như nó đã nảy ra ở trong óc các đấng tiền-nhân khi ngắm cái bình hương hay cái ống cắm thơ, tuy ba vật ấy làm ra cùng một thời? Vì cái tính cách đựng cơm của cái liễn không thể nhắc linh-hồn ta lên cao hơn những tư-tưởng thuộc về vật-chất được. Bởi thế sự chơi đồ cổ của các cụ ta khi xưa có khác cách chơi đồ cổ của ta đời nay, những cái liễn, cái bát đựng cơm, dẫu cổ dẫu quý đến đâu, các cụ cũng không có thèm bày vào tủ kính. Những cái đĩa long ám, phượng lộn để đựng thực-phẩm kia dẫu có cổ, có đẹp, các cụ cũng không có đem treo lên tường, các cụ chỉ bày lơ-thơ ở án sách một cái bình đốt trầm, có vẽ bát tiên, một cái ống bút hoa nhà thi-sĩ ngắm cảnh, một đôi thị đồng có đề bài thơ hay bài phú cổ, thì dụ bài phú xích-bích, bài hành tỳ-bà, bên cạnh án sách vài chiếc chậu giồng hoa lan, hoa cúc. Nghĩa là các cụ yêu chuộng đồ cổ một cách tao-nhã, có vẻ nên thơ vậy.

Từ ngày tôi có ý-tưởng ấy, thì tôi chỉ muốn đập hết các đồ cổ của tôi đi mà thôi. Vì hễ tôi ngắm tới, lại có ngay những tư-tưởng vật-chất hẹp hòi, nó nhắc cho tôi nghĩ tới cái động lực, cái khuynh hướng sưu tập và trần-liệt vô lý của loài người.

Ôi! một sự phù-hư trong những sự phù-hư!

Trần-khánh-Giư

Giải lời câu hỏi số 31
Nếu tôi có phép tàng hình

Giá như tôi có phép tàng hình, thì tôi sẽ lẻn vào lấy số bạc binh-phí của Nhật 9800 vạn đồng về cho dân Nghệ Tĩnh bị đói bây giờ, bảo họ phải chào tôi bằng quan, nếu anh nào không chào tôi bằng quan, tôi lại tàng hình cho họ một cái tát bên mồm, để cho họ biết, vì tôi thích tiếng quan lắm, nhưng không thế nào làm được.

Phan-ngọc-Cánh
Hatịnh

Nếu tôi được phép tàng hình tôi sẽ ẩn thân vào trong dọc tẩu những nhà đại-nghiện để người ngoài kéo, người trong cứ việc ung dung mà hưởng.

Hay mỗi khi đi đường gặp vị công-tử hay tiểu-thơ nào có tính hay liếc ngang, tôi sẽ đập vào mắt cho mất vía. Hoặc gặp vị công-tử nào thực-hành khoa: « thể thao » tôi sẽ ngoặc lấy chân cho ngã rập chán.

Nguyễn-Văn-Uc

LƯ-THOA TỰ THUẬT

Dịch lịch-sử của ông Lư-thoa, tự ông viết ra.

« Les confessions de J.J. Rousseau »

14

Trong cách cư-xử, đã quen được người trên đối-đãi hoàn-toàn bình-đẳng; đã quen không ao-ước một sự vui-sướng gì không ở trong quyền-hạn của mình, đã quen không thèm-thuồng một vật gì mà trong lòng mình không thành-thực ưa-muốn; nói tóm lại, đã quen đem hết những điều vận-động của trái tim bầy-tỏ ra ngoài cửa miệng; mà bây giờ ở trong một nhà, không lúc nào là được há miệng, đương lưng-chừng bữa cơm phải đứng giạy, ở trên giường xuống là phải bước ra cửa buồng; cả ngày cắm cụi làm việc; mắt chỉ nhìn thấy những cảnh vui-sướng của người và những nỗi cực-khổ của mình; cái hình-tượng sự tự-do của thầy của bạn càng làm cho nỗi phục-tùng của mình thêm vẻ nặng-nề khó chịu; trong khi trò-truyện, chính cái điều mình rất thông-thạo mà không dám hé môi một nửa lời, nói tóm lại, vì mình không có cái gì cả, mà thành ra, mắt trông thấy cái gì, trong lòng cũng hóa ra thèm muốn, thì các ngài thử xét xem thân thế tôi sẽ ra sao? Thôi thì cái vẻ tự-đắc, cái giáng vui-vẻ, cũng là những câu ứng-khẩu tài-tình, mà ngày trước, trong khi có lỗi, đã làm cho người trên phải đổi giận làm vui, ôi thôi, bây giờ đã từ-giã tôi mà đi đâu mất cả. Nhân tiện tôi thuật lại một chuyện này mà mỗi khi nhớ lại, tôi không thể nín cười được. Một buổi chiều, ở nhà cha tôi, không biết vì nói bẻm câu gì, tôi bị phạt đi ngủ không được ăn «súp». Tay cầm miếng bánh đi qua bếp, tôi nhìn thấy miếng thịt «rô-ti» đương quay ở trên khuôn sắt, mùi thơm ngào ngạt. Người nhà ngồi xúm quanh lò bếp, khi đi qua, tất phải chào hết cả mọi người. Khi đã đi vòng quanh bắt tay hết cả nhà, tôi đưa mắt nhìn thấy miếng thịt quay vừa ngon-lành, vừa thơm-tho; bấy giờ không thể nén được lòng kính-trọng, mới lên giọng đáng thương mà nói rằng: « Chào bác thịt quay»! Câu nói bẻm tài-tình tự-nhiên làm cho cả nhà hóa vui và cho tôi ngồi lại ăn cơm tối. Giá ở nhà thầy tôi, cái câu ứng-khẩu tự-nhiên ấy, có lẽ cũng có cái hân-hạnh được người ta hoan-nghênh; nhưng chắc hẳn tôi không bao giờ còn lém-lỉnh được như thế, hay có ra nữa, cũng chẳng giám thổ-lộ ra nào.

Ấy vì thế mà tôi tập-nhiễm những thói thèm-thuồng, giấu-giếm, ăn gian nói dối, cho đến cả cái tật ăn-cắp, là cái tật từ trước đến nay, tôi chưa từng phạm tới bao giờ, mà từ đó về sau, tôi cũng không chừa hẳn được. Cái nghề ở đời, đã có lòng tham-muốn mà lại không có đủ thế-lực để làm cho thỏa-thích cái lòng tham-muốn, thì tất nhiên phải đi đến bước ấy. Vì thế cho nên, hầu hết những kẻ tôi-tớ đều là phường bợm-soáy, mà hầu hết những anh thợ học nghề cũng tất-nhiên phải thành ra bợm-soáy! Những hạng người sau này, khi đã chiếm được một cái địa-vị bằng người, khi đã có thể muốn cái gì được cái nấy, thì dần dần cũng trừ bỏ được cái tật xấu ấy đi. Riêng tôi, vì không có được cái hạnh-phúc kia, cho nên cũng không được hưởng cái quyền-lợi ấy.

Ấy thường thường chỉ vì không được giẫn-đạo phải đường, mà chính những cái tính hay nết tốt, đã đun-đẩy đứa trẻ vào con đường bậy. Tôi tuy luôn luôn bị túng-thiếu và lúc nào cũng thèm-muốn hoài, nhưng ở nhà thầy tôi hơn một năm, tôi không thể đảm liều tý-tảy đến một vật gì, tuy đến các đồ ăn cũng vậy. Cái thủ-đoạn đầu-tiên của tôi là một việc vi-nề, nhưng nó đã mở đường cho biết bao nhiêu thủ-đoạn đê-mạt ở sau này.

Cùng ở nhà thầy tôi, có một người thợ bạn tên là Vệ-gia. Nhà anh này cũng ở gần đấy, trong vườn có giồng nhiều măng mập lắm. Anh Vệ-gia, nguyên cũng không được rộng tiền tiêu cho lắm, nên lập-tâm muốn «soáy» của mẹ một ít măng non, rồi đem bán đi để lấy tiền đi «chén» với nhau. Vì anh ta không muốn tự dúng tay vào, vả tự biết mình không được lanh-lẹn, nên hẳn định uỷ việc ấy cho tôi. Sau mấy câu tán-tỉnh giáo-đầu — tôi vì không hiểu mục-đích hẳn nên lại càng dễ tin — hẳn giả-lờ như thốt-nhiên nẩy ra ý-kiến ấy, và nhờ tôi đảm-đang hộ công-việc. Tôi trước còn bài bác kịch-liệt, hẳn cứ nằn-nì mãi. Cái tính tôi thích ưa ngọt, nên rút cục phải siêu lòng. Sáng nào, tôi cũng đi hái trộm những măng tốt nhất, rồi đem ra phố Mộ-la để bán. Chị hàng măng biết thóp rằng tôi vừa đi « soáy », nên cố-ý nói phăng ra cho tôi hay để hòng mua được rẻ tiền. Đương lúc sợ-hãi, họ cho bao nhiêu tôi cũng cầm lấy rồi đưa về cho anh Vệ-gia. Tức-khắc, chúng tôi cùng một người bạn nữa rủ nhau đi ăn tiệc. Những bữa tiệc này, tuy tôi là người soay tiền, mà chính ra hai thằng kia được hưởng; bởi vì được họ thì cho một vài miếng, tôi đã lấy làm mãn-nguyện lắm, nên không từng nhắp môi đến chai rượu của chúng bao giờ.

Trong mấy hôm giời, công việc cứ tiến-hành như thế, mà trong trí tôi, chưa từng nẩy ra cái tư-tưởng ăn-trộm lại của thằng ăn-trộm và trừ đi một khoản thuế ở trong số tiền bán măng của lão Vệ-gia. Tôi thừa-hành cái việc đi soẩy rất là trung-thành; cái mục-đích duy-nhất của tôi, là làm cho hài lòng cái kẻ đã nhờ-cậy tôi. Song le, giá tôi bị tóm ra, thì tôi sẽ bị đòn-đập, bị mắng chửi, bị ngược-đãi đến thế nào mà thằng đê mạt kia thì cứ chối phăng đi là sẽ được người ta tin ngay. Không những thế, tôi lại vì đã dám cả-gan vu-oan cho hẳn, mà bị phạt gấp hai; bởi vì hẳn là ông thợ bạn mà tôi là người thợ học nghề! Ấy ở đời, bất cứ ở địa-vị nào vẫn « mèo già ăn trộm mà mèo ốm phải đòn » thằng gian có thế-lực tìm kế thoát-thân, để tội lại cho

kể ngay, bé miệng kêu giời không thấu.

Từ đấy, tôi mới hiểu-biết rằng cái việc đi ăn-trộm thật chẳng có gì là ghê-gớm, như trước kia tôi vẫn tưởng-tượng; và chẳng bao lâu tôi đã biết đem lợi-dụng cái khoa ấy đến nỗi rằng cái gì tôi đã thèm-muốn mà lại để ngay ở tầm tay tôi là tất-nhiên chẳng được yên-lành. Ở nhà thày tôi, tôi cũng không đến nỗi phải ăn uống tồi-tĩnh cho lắm, nhưng chỉ vì trông thấy ít người chịu giữ điều-độ, nên sự giữ điều-độ, riêng đối với tôi, mới thành ra khó chịu. Theo ý tôi, không cái gì dễ làm cho tụi thiếu-niên thành ra tham ăn, hay ăn cắp vặt, bằng cái tục bắt họ đứng giay, giữa lúc nhà bếp đem ra những thức ăn ngon. Được ít lâu, tôi thành ra có cả hai cái « đức » ấy, mà cứ bình thường ra thì cũng dễ chịu, nhưng thỉnh thoảng bị tóm được, thì thực khó chịu biết là chừng nào!

Nhân đây, tôi thuật lại một việc đã làm cho tôi điêu-đứng, là cái cuộc đi « săn táo », (chasse aux pommes) mà mỗi khi nhớ lại, tôi vừa sởn gáy, vừa tức cười. Nguyên người nhà vẫn để táo ở trong cái sàn bếp trước cửa có chấn-song cao để cho ánh-sáng ở bếp chiếu vào. Một hôm, người nhà đi vắng cả, có mình tôi ở nhà, tôi liền chèo lên trên hòm bánh, để ngắm những quả táo quý báu ở trong vườn của các nàng tiên Hiệt-Phi-Gi (1), nhưng không thể nào thò tay đến gần được. Tôi đi kiếm cái móc sắt để quay thịt, thử thò vào xem có tới không nhưng ngắn quá. Tôi lại kiếm một cái móc con nữa nối vào, vì thầy tôi hay đi săn, nên trong bếp có những thứ móc con để nướng các chim nhỏ. *(Còn nữa)*

(1) Theo chuyện Phong-thần Hy-Lạp, các nàng-tiên Hiệt-Phi-Gi có một cái vườn táo quả vàng, giao cho con rồng trăm đầu canh gác. Sau thần Hách-cưu-La lẻn vào trong vườn, đánh chết con rồng, rồi chiếm được những quả táo vàng đó.

ĐẤU SẢO MỸ-NGHỆ



Cliché Annam Nouveau

Trong cuộc đấu-sảo riêng về các đồ mỹ-thuật của Đông-Dương ở số nhà 18 phố La Bonétie thành Paris, ai nấy rất khen ngợi các bức họa cùng các đồ mỹ-thuật của trường Mỹ-thuật Đông-Dương và các trường Mỹ-nghệ Bắc-kỳ đã sáng chế ra, nhất là mấy bức vẽ của ông Nam-sơn Nguyễn-văn-Thọ, giáo-sư trường Cao-đẳng Mỹ-thuật Hanoi.

Trên đây là bức « **Xuân du-ngoạn cảnh đồ** », của ông, khán-quan chú ý nhất.

Mỗi khi tôi nghĩ đến việc Nhật-Bản lấy đất Mãn-Châu

Nhật-bản sinh sự

Một cuộc xung-đột Trung Nhật, người bàn đi tán lại kể cũng đã nhiều, nay chúng tôi mới lại đem bàn e có khi muộn — nhưng thiết tưởng có muộn chỉ là muộn với những ai không chú-ý tới, chứ đối với ai vẫn để ý suy-nghĩ xem-xét thì lời bàn dưới đây hẳn còn là hợp thời.

Đọc các số tạp-chí 25, 29, 35 v.v. quý-độc-giả đã thừa rõ cách sinh-sự của Nhật. Bắt đầu từ cái án Vạn-bảo-sơn, Nhật thổi cuộc Hoa-Hàn xung-đột, gây ác cảm với người Tàu, bắt vạ Tàu về cái chết của thiếu-uý Trung-Thôn... làm già mấy lần rồi kéo quân sang đánh Mông-Mãn. Trông ở hội Quốc-Liên Trương-Học-Lương ra bệnh bất-đề-kháng mặc cho quân Nhật «nẫng nhẹ» hết cả ba tỉnh miền Đông. Người ta đổ cho Trương vì sợ mất món tiền mấy chục triệu bạc gửi ở ngân-hàng Nhật mà mặc cho quân lùn kéo tràn vào Phụng-thiên, lẽ ấy vị tất đã đúng. Cái lệnh « bất-đề-kháng » tuy ở Trương ban ra nhưng ý-kiến chính là của Tưởng-giới-Thạch. Trương điện hỏi Tưởng, Tưởng đáp nên theo luật hội Quốc-liên «bất-đề-kháng», Trương thi-hành theo ý-kiến ấy, không phải là Tưởng dại và vị tất Trương cũng đã dại. Ta chớ nên quên hồi này ở Nam-Kinh phái Phản-Tưởng đương mạnh, ở Bắc-Kinh bọn Thạch-hữu-Tam cũng nổi lên phản Trương, nếu Tưởng, Trương đem toàn-lực đối phó với đội quân lùn tất bị người nhà hớt cẳng mất; cho nên « bất-đề-kháng » để Mãn-châu bị chiếm, chính là tại bọn cầm-quyền ở Tàu cố đấm ăn sôi, chính là tại nước Tàu bị lung-tung về nội-loạn. Gây nên nông-nỗi ấy, nhìn gần ta hãy kết án bọn Hồ-hán-Dân, Trần-hữu-Nhân cõng rắn cắn gà nhà.

Ăn ngon ba tỉnh miền Đông, anh Nhật để ý nghe ngóng tình-hình ngoại-quốc. Èm? có lẽ êm chắc? nếu vậy thì « ngon» thật, Nhật lại tiến quân xuống miền Nam!

Kéo quân vào sông Hoàng-Phố, chĩa súng lên trấn Ngô-tùng, Nhật chỉ cốt bảo-hộ cho kiều-dân, Nhật chỉ làm một việc cảnh-sát! Nhưng lúc ấy Trung-hoa đã tỉnh, nội-loạn đã yên, khí quân-dân mạnh như dầu sôi lửa bốc, dư trăm trận sống mái ở tả-ngạn sông Hoàng-Phố đã làm cho anh Nhật kinh hồn. Nhật thua, thua tất căm, căm tất lại phải dùng súng đạn lau mặt, nhưng đó chỉ là việc bề ngoài ở nơi đạn-lửa, còn bề trong vị tất Nhật không phải là không thắng đâu. Ta phải xét Nhật xuống Thượng-Hải để làm gì? Nhật ngỡ còn « đánh » thêm được một « miếng ngon » như « miếng » Mãn Mông mà kéo xuống, lẽ đó đành rồi, song còn một nguyên-nhân sâu hơn là thử đem cái chính-sách xâm-lược ra thí-nghiệm phen nữa. Nhật đã xét thấy thái-độ liệt-cường .... chưa quyết-định về việc châu Mãn thì phen này thử tiến thẳng vào Thượng-Hải là cái « nhà chung » của dân tứ xứ, xem xem thái-độ họ ra sao.

Thái-độ liệt-cường cũng . . . . . chưa quyết-định.

Trong hội-đồng, Nhật dám đương nhiên tuyên-bố : « Liệt-cường cứ tưởng Trung-Hoa là một nước thật là sai! Trung-Hoa chỉ là một miếng đất có tên trong địa-đồ thế-giới thôi vậy!..» Câu nói kỳ-quặc thật! Một tờ báo Anh riễu câu nói ấy, có hỏi rằng: « Một kẻ gian-đồ can tội giết hết một gia-đình kia, lúc bị kéo ra tòa dễ cũng cãi được: cái gia-đình ấy, huynh-đệ huých tường, thật không phải là một gia-đình, tôi giết họ là làm phúc cho họ vậy? »

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . .

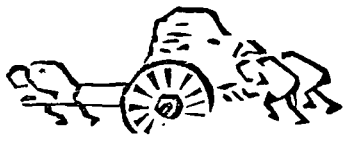

. . . . . .

. . . . . .

Nguyên-nhân việc Nhật sang lấy đất Mông-Mãn

Nhưng ngày nay ở Thượng-Hải đôi bên đã tạm đình-chiến, mắt khách lại quay về đất Mãn-Mông. Trên đất Mãn-Mông, ông Phổ-Nghi ngất-nghểu còn ngồi cố trên ngai vàng để hứng chịu lấy lời mắng nhiếc của dân nước.

Nhật từ nay có được ông láng-giềng Mông-Mãn xử với mình «quá nhã», thật không thẹn mà tự xưng là «đại Nhật-bản quốc». Đã từ lâu, lâu lắm, tiên-đế Minh-trị đã mang cái ý-tưởng mở-mang thuộc-địa ở miền Viễn-Đông. Nhật cần có thuộc-địa lắm, vì Nhật là một dân-tộc đẻ nhiều, dân-số tăng lên rất nhanh không lẽ cứ chen nhau trong mấy hòn đảo những đá cùng lửa. Nhất là ít lâu nay, nạn kinh-tế tràn-lan khắp thế-giới, Nhật cũng bị cảnh đói kém, dân tình khổ-cực vô cùng, số người thất-nghiệp càng ngày càng nhiều, các hội kỹ-nghệ khó lòng cất được cổ. Ở cảnh nguy-nan ấy, Nhật lại càng cần phải đi lấy thuộc-địa lắm!

Trong ống-kính từ ngoài bể chiếu vào, Nhật thu hết «thiên-hạ» Trung-quốc và cả một vùng đại-lục Á-châu. Vua Minh-trị khi xưa đã bấm trong lòng tham: trước lấy Đài-loan, sau lấy Cao-ly, sau nữa Mãn-Mông, sau nữa Trung-quốc, rồi sau nữa Á-châu! Hiện nay, Đài-loan Cao-ly đã về Nhật-bản rồi, nhưng Đài-loan khí-hậu nóng quá, dân lại bướng cứ sinh-sự với người mẫu-quốc luôn, mà Cao-ly thì khí-hậu lại rét vô cùng, dân lại chăm-chỉ làm ăn không còn nhường miếng nào cho người mẫu-quốc!

Nhật chỉ còn chú vào châu Mãn, châu Mãn đất rộng 119.0:6 cây số vuông vừa bằng ba nước Nhật, mà dân-số lơ-thơ so với Nhật chỉ bằng một phần ba, lâm-sản, khoáng-sản, nông-sản lại đứng vào hàug nhất nhì thế-giới. Từ lâu, trong hồi chính-khách Trung-Hoa cứ nhắm mắt vật nhau. Mãn-Mông là cái kho chung của liệt-quốc, quyền-lợi về tay người ngoài cả nhất là mấy bác Nhật, Nga và Hoa-kỳ. Nhật đã tải sang Mãn 440 triệu hoa-viên để kinh-doanh, lập đường sắt Nam Mãn, dựng nhà máy, xưởng kỹ-nghệ v. v. Tuy các công-cuộc ấy thuộc về công-ty nhưng trong công-ty chính-phủ Nhật bỏ cổ-phần nhiều nhất, cho nên công-ty có đủ cả chức-vụ ngoại-giao, phòng-thành và nhiều chức-trách khác, đủ tỏ Nhật có ý tàm-thực từ lâu.

Sau hồi Âu-chiến, dân Trung-Hoa bừng tỉnh giấy, dần dần đòi lại các quyền-lợi của mình. Từ đấy ở Mãn-châu, Nhật và Tàu đã bắt đầu gây việc tranh giành, nhưng Tàu là chủ nhà, mà Nhật chỉ là ông khách «quý»! Tàu cũng làm xưởng kỹ-nghệ, cũng lập đường sắt, trước đã có con đường từ Đả-hổ-sơn đến Thông-liêu, từ Cát-lâm đến Hắc-long-Giang làm hại cho Nhật vô cùng, nay lại đặt con đường từ Bắc-bình đến Kharbine chạy qua Hắc-long-Giang, Cát-lâm, bao bọc lấy đường Nam-Mãn của Nhật, thì ra con đường Nam-Mãn gần hóa ra vô dụng!

Ông chủ bảo ông khách: «Bác ở lâu rồi đó, thôi bây giờ mời bác cuốn gói về cho!»

Một đằng, người Tàu tràn lên Mãn rất đông, đất Mãn-châu tính đã có chín phần mười dân Hán, Nhật nguy đến sau gót, tất phải dở mặt liều. Thế là Nhật thôn-tinh Mãn-Mông, cái mảnh đất «ở được»!

Nhưng Nhật lấy Mãn-châu tức là cắt cổ-họng anh Nga mà lại móc lưỡi cả chú Hoa-kỳ nữa, vì Á-lợi-bá bị cắt đôi, Nga hết lối ra Thái-bình-dương, mà chung lưng với ông bạn lùn Hoa-kỳ cũng mất hết cả quyền-lợi ở Mãn. Vậy chẳng tróng thì chày, tất có một phen Nhật đánh Nga, Mỹ đánh Nhật, thủ-tướng Điền-Trung nhìn thấy cuộc chiến-tranh ấy từ lâu. Nhưng Nhật lo gì, chỗ đánh nhau sẽ là đất Mãn, nếu Nhật có thua nữa cũng chỉ thiệt mất chút quyền-lợi mới chiếm được trong ít tháng ở đất Tàu mà nếu Nhật được ra thì thôi, còn cần chi phải nói... Hiện nay, cuộc chinh-chiến chưa có, Nhật hãy đem dân sang đấy cày cấy làm ăn. Đất này kiếm ăn được!

Mỗi khi tôi nghĩ đến.....

Song dù bởi nguyên-nhân xa gần thế nào mặc dầu, mỗi khi nói đến việc Nhật thôn-tinh Mãn-châu, tôi lại nghĩ đến một nguyên-nhân rất tầm-thường chắc ai cũng biết:

«Gác cái lòng tham tự-nhiên ra không nói, người ta còn có lúc bị hoàn-cảnh bó buộc mà sinh tham. Đói ăn vụng, túng làm càn, người gặp cảnh cùng-túng tất phải nhìn quanh xem có anh nào yếu hơn là cướp rựt; nếu hắn gặp cảnh nguy-nan hơn nữa tất hắn quẫn trí rồi đi ăn cướp bừa bừa chứ cũng chẳng xét có cướp được hay không. Những câu cao-thượng hắn thường nói «chết đói còn hoa làm càn» lúc ấy thật không con giá trị gì nữa.

Đối với cá-nhân sự cao-thượng còn khó giữ thay, huống chi đối với cả một dân-tộc còn cao-thương gì được!

Ấy Nhật đánh Tàu tức cũng như thế . . . . . .

. . . . . .

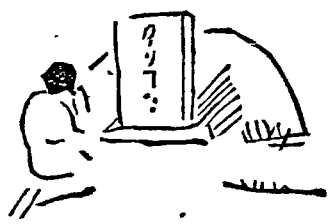

. . . . . .

. . . . . .

. . . . . »

Đinh Huy-Hạo

ĐÔNG TÂY ĐỐI KHẨU!

Mồm phương Tây

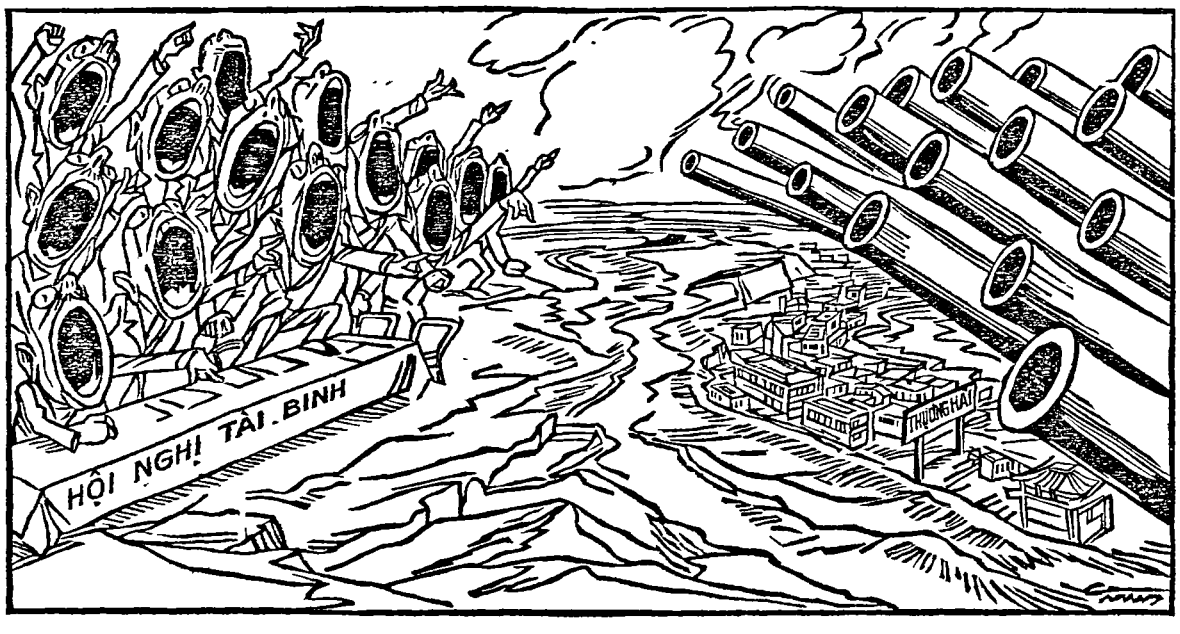

Miệng phương Đông

THỜI SỰ

NƯỚC NHÀ

Một vụ án-mạng nữa!

Đáp-cầu.— Trước ngày 1er Mai, một vụ án-mạng ở Hải-cảng, lại một vụ án-mạng ở Đáp-cầu.

Người bị nạn là Nguyễn-trung-Khuyến, 20 tuổi, quán làng Ngoại-lãng, huyện Thư-trì, tỉnh Thái, trước làm phóng-sự cho báo Đông-Phương

Tại sao Khuyến bị giết? Cũng chỉ vì Khuyến trước kia có chân trong Hội-kín, sau lại phản đảng! Hôm 26, một giờ chiều, Khuyến đương đi qua cánh đồng làng Đỗ-bàn, bị hai người đón đánh, đâm đến ba chục nhát dao rồi bỏ chạy trốn.

Hung-thủ tên Nguyễn-trí-Phác đã bị bắt ở Bắc-Giang. Phác năm nay mới 20 tuổi, tức là em ruột Nguyễn-trí-Trụ can tội Hội-kín đã bị hành-hình ở Haiphòng mấy tháng trước.

Tin vắn.

Huế.— Sáng 27 Avril, quan Hộ-bộ thượng-thơ Thái-văn-Toản đã đi chuyến xe lửa Tourane để vào Saigon rồi sẽ đáp tầu Philippar sang Pháp rước Ngự-giá hồi loan. Hôm ấy ở ga người đưa tiễn rất đông, có lẽ là mong Thánh-giá trông về vậy.

Saigon.— Nứa, vô-địch quần-vợt Nam-kỳ, mới đây đã vác cây vợt sang ẩn dưới bóng cờ khách « Chinwo» Lạ thiệt! Chim xuất thân ở C. S. A, đã sang Chinwo, Núa cũng nổi danh ở C. S. A. bây giờ lại sang Chinwo thì ra An-nam mình chỉ luyện tập nhân-tài hộ hội khách!

Ngày bọn quần vợt ra Bắc, có nhiều người kêu ông Triệu-văn-Yên không biết trọng nhân-tài, có lẽ đúng chăng?...

ĐỨC

Đảng Hitler đại-thắng

Kỳ trước chúng tôi đã kịp báo tin đảng Quốc-gia xã-hội đại-thắng trong cuộc bầu cử các Nghị-viện Đức, nghe tin ấy chắc cũng không ai lấy làm lạ nào. Mỗi lần bầu-cử là một lần ta thấy đảng Hitler thêm mạnh, mà ngay như kỳ bầu Tổng-thống mới rồi, tuy là ông Hindenburg được tái-cử mà ông Hitler không phải là không đắc thắng đâu.

Hiện nay trong các Nghị-viên Đức, đảng Quốc-gia xã-hội đều được thắng phiếu, như ở Nghị-viện Phổ, đảng Xã-hội được 4 triệu rưỡi, đảng Quốc-gia 1 triệu rưỡi, đảng Trung-ương được 3 triệu, còn Cộng-sản được ngót 3 triệu.

Chính-phủ Phổ sẽ nghiên-cứu về cái kết-quả cuộc tuyển-cử, nhưng chưa chắc đã từ chức ngay bây giờ. Tháng Juin, chính-phủ ra mắt Nghị-viện chắc sẽ bị đánh đổ, song vẫn tạm giữ công việc hàng ngày.

Ta nhớ lại bài Thế-giới thời-bình trong tạp-chí số 26 ra ngày 23 Janvier.

PHÁP

Cuộc tổng-tuyển-cử Hạ-nghị-viện

Ngày 1er Mai vừa rồi, suốt trong địa-hạt nước Pháp và các thuộc-địa đã bắt đầu cử-hành cuộc tổng tuyển-cử 615 ông nghị-viên Hạ-nghị-viện.

Theo bản thống-kê của bộ Nội-vụ, trong ngày đó, đã có 248 ông nghị được trúng-cử, chia ra đảng phái như sau này:

63	ông	phái xã-hội cấp-tiến
25	»	cấp-tiến tự-lập
40	»	xã-hội
4	»	xã-hội tự-lập
44	»	cộng-hòa dân-chính liên-hiệp
37	»	cộng-hòa tả-đảng
13	»	cộng-hòa tự-lập
10	»	dân-chính
3	»	bảo-thủ
3	»	xã-hội cộng-sản
1	»	cộng-sản

Còn 367 ghế phải bầu lại.

Hiện nay chưa biết đích-sác kết-quả nhất-định cuộc tuyển-cử này ra sao, song cứ xem cái triệu-trứng ở trên cũng đủ biết đại đa số quốc-dân Pháp đã tỏ rõ xu-hướng về phái xã-hội. Nếu đích như lời tuyên bố của ông Herriot nguyên thủ-tướng và lãnh-tụ phái xã-hội cấp-tiến, thì lần tái-cử này, sẽ có 140 ông ở phái xã-hội cấp-tiến và 125 ông ở phai xã-hội được trúng-cử. Như vậy ở nghị-viện sau này chắc sao hai phái này sẽ chiếm thắng số và sẽ nắm chặt trong tay cái quyền tổ-chức Chính-phủ. Nếu ta lại nhớ rằng phái xã-hội là đảng ông Varenne, phái xã-hội cấp-tiến là đảng ông Sarraut, hai vị nguyên Toàn-quyền vẫn tỏ ý săn-sóc đến vận-mệnh Đông-pháp, thì cái mối hy-vọng của A.N.T.C. ở năm 1932, có lẽ không phải là mấy lời nói viển-vông!

ẤN ĐỘ

Ông Gandhi không chịu để Chánh-phủ tha!

Chà! Cái Ông ấy mới «bướng» làm sao chứ! Người ta gọi ông là «thánh» thực quả Ông chỉ «thánh» ở chỗ thích ngồi tù.

Từ đầu đến đuôi, lúc nào ông ra lệnh cho dân thi-hành một việc gì là ông chỉ chắm-chắm chúi-chúi ngồi chờ linh mật-thám mời ông vào nhà đá. Giữa chỗ bà con bạn hữu lăn khóc, ông điềm-nhiên cười nói mà vác máy quay chỉ vào «Hỏa-lò».

Mới đây, Chính-phủ Anh đã ngỏ ý-kiến: « Thôi, mời Ông ra cho, Chính-phủ không bắt Ông chịu điều-khoản gì cả ». Nhưng ông Gandhi còn níu lấy cửa nhà pha mà nói bướng: « Bao giờ Chính-phủ bãi những sắc-lệnh đặc-biệt thì lúc ấy tôi mới ra lệnh thôi phong-trào đề-kháng »... Không thế, xin cứ để tôi ngồi tù!

Nữ-sĩ Naidu bị cấm-cố

Hẳn không còn ai không biết nữ-sĩ Saro Jini Naidu là tay đồng-chí tâm-phúc, của Mâhatmâ Gandhi, trong bao lâu đã cùng Ông hành-động ở Ấn-Độ. Giở bài thời-bình ở tạp-chí số 30, ta còn thấy Nữ-sĩ ngồi bên cạnh Ông Gandhi tại Hội-nghị bàn tròn Luân-đôn.

Ở Hội-nghị về Ấn-độ, Nữ-sĩ cùng với các bạn cổ-động phong-trào bất-hiệp-tác, mới đây đã bị bắt và bị kết án một năm cấm-cố tại ngục Yerrowda cùng với Ông Gandhi.

TRUNG-HOA

Một vụ ám-sát

29 Avril, 11 giờ sáng, trong vườn Hồng-khẩu, sau một cuộc điểm-binh, lúc quân đương tề-chỉnh kéo về thì bỗng một quả bom ném vào giữa rạp, một tiếng nổ kinh thiên động địa, quân tướng Nhật bị thương khá nhiều.

Công-sứ Nhật M. Shigemitu, Tổng-lãnh-sự Nhật tại Thượng-Hải M. Murai, Thủy-quân đô-đốc M. Nomura, Lục-quân đô-đốc M. Shirakava, đại-tướng Uyseda, Hội-trưởng hội Nhật-kiều M. Kawabata đều bị thương rất nặng.

Chiều hôm ấy, M. Kawabata chết, M. Shirakava bị mổ, M. Shigemitu bị cưa chân, M. Nomura bị bó đầu, một mắt đã hỏng hẳn.

Thủ-phạm là một trang thiếu-niên Cao-ly mới 25 tuổi tên là Yiuhokitsu đã bị bắt, cùng với nhiều người Cao-ly và 7 người Tàu. Quân Nhật còn bắt được ở Hồng-khẩu một người Mỹ tên Hibbard, nhưng vì lãnh-sự Mỹ can-thiệp, Hibbard lại được tha. Hôm 30 Avril, lính cảnh-sát Pháp lại bắt thêm ở tô-giới 11 người Cao-ly nữa.

Xét ra vụ ám-sát này là do mấy cá-nhân hành-động, họ âm-mưu với bọn Cộng-sản, chứ không dính-dáng gì đến Trung-Hoa, vì người Tàu không được vào xem cuộc điểm-binh Hồng-khẩu.

Các đại-biểu ngoại-quốc cùng với Quách-thái-Kỳ, thứ-trưởng ngoại-giao Tàu cùng đến quán Lãnh-sự Nhật chia buồn, ai cũng lo cho việc đình-chiến ở Thượng-hải vì thế sẽ bị hoãn lại. Nhưng ông Shigemitsu nói việc ấy không quan-ngại gì cho Hội-nghị đình-chiến hết, ông đã điện về Đông-kinh để xin Chính-phủ cử người sang kế chân mình.

Cuộc xung-đột miền Đông

Thế quân Nghĩa-dũng. — Quân Nghĩa-dũng càng ngày càng mạnh. Nhật hết sức đem tài khôn-khéo du hàng Đinh-Siêu, Lý-Đỗ nhưng hai người quả-quyết cự-tuyệt. Ngày 14 Avril, đại-chiến ở Cát-tường, quân Tàu bắn rơi được chiếc tàu bay, bắt được 2 vạn cây súng và 7 vạn viên đạn. Ngày 16 Avril, bộ-quân Đinh-Siêu liên hợp với quân cứu-quốc hãm quân Nhật ở Vi-sa-hà, thành phố Cáp-nhĩ-tân rất náo-động.

Mã-chiếm-Sơn đã cất quân, dân Bắc-bình Thiên-tân lại kéo nhau lên giúp Mã. Lý-Đỗ, Đinh-Siêu, Tô-bỉnh-Văn bàn với Mã chia quân Cát Hắc làm ba mặt đánh quân Nhật, hạn trong hai tuần lễ đuổi hết quân Nhật ra khỏi đường Trung Đông rồi tiến lên Trường-Xuân.

Hiện nay quân tự-vệ Cát-Hắc đều tiến về đường Trung-Đông, quân Hi-hợp và quân Vu-thâm-Trừng đã bỏ chạy. Quân Lý-Đỗ kéo vây Tân-huyện, quân Vương-đức-Lâm chẹn đứt đường Cát-đôn, Lý-thang-Sơn đến vây Nông-an, còn Mã đem bản-bộ do Hộ-luân đánh lên Cáp-nhĩ-Tân rất gấp.

Tình-cảnh Phổ-Nghi. — Đàm đầu theo Nhật, Chấp-chính Phổ-Nghi không ngờ ngày nay chịu cái thân-phận . . . . bó-buộc. . . . Đại-quyền trong phủ Chấp-vụ do Tổng-vụ-sảnh giữ cả. Tổng-vụ-sảnh nguyên thuộc về Quốc-vụ-viện, nhưng sảnh-trưởng lại là người Nhật Câu-Tỉnh-Thực cho nên uy-quyền lại vượt lên trên cả Quốc-vụ viện và Chấp-chính phủ. Ai vào thăm Phổ-nghi đều phải xin phép Câu-tỉnh-Thực, lúc vào có 4 người lính Nhật đứng canh, đương câu chuyện nếu có một người lính giơ tay lên thì không kể nói đã xong chưa, khách phải lập tức từ-dã.

Nhà Phổ-nghi gọi là phủ Chấp-chính, ngoài có quân Nhật canh, trong nhà đều có máy truyền-thanh nhất cử nhất động bên ngoài đều biết cả, cho nên lắm lúc Phổ-nghi buồn bực muốn khóc cũng không dám khóc. Cận-thần Phổ-nghi là Trịnh-kiến-Tư vì việc tranh quân Cấm-vệ bị Câu-tỉnh-Thực cho một cái tát, từ đó gặp việc gì cũng phải cắn răng, Phổ-nghi lấy làm nhục lắm!

Hai thứ Con

Ta hẳn còn nhớ con gái Mã-chiếm-Sơn là Tử-Nguyên vì giận cha mà xuất-dương. Nay lại được tin con gái Mã là Thục-Cầm cũng vì giận cha mà toan đâm cổ tự vẫn.

Dòng-dõi danh-tướng, cô Thục-Cầm mới 21 tuổi đã biết cưỡi ngựa phất cờ, tổ-chức một đội nữ-tử nghĩa-dũng, trỏ ngọn gươm ra trận giúp cha. Mới đây, hổ vì cha thay lòng đổi tiết đem thân bách-chiến uốn gối quỳ phục kẻ thù, để cho dư-luận mấy trăm triệu dân Tàu mắng nhiếc, cô can gián mãi không được uất mấu rút gươm toan tự-vẫn, may nhờ một đứa thị-tỳ trông thấy nắm được gươm. Nhưng từ hôm ấy trở đi cô nhất-định không ăn miếng cơm nào cả.

Nay Mã-chiếm-Sơn lại quay đánh Nhật, thì biết đâu chẳng là công của các con Mã một phần to?

Ấy là một thứ con. Lại còn có thứ con như Phổ-Nghi nữa.

Bà mẹ nuôi Phổ-nghi là một người đàn bà rất đáng kính, lúc nghe tin con sắp theo kẻ thù về lên ngôi ở Mãn-châu, bà đã viết thư ngăn-cấm, đe con nếu không nghe lời thì bà sẽ tự-vẫn, nhưng Phổ-Nghi cứ lên ngôi, bà bị bệnh từ đó, ít lâu thì chết, chết vì đau lòng!

Mẹ đẻ Phổ-Nghi thác đã lâu, nhưng con dại cái mang, bà chết cũng không yên-ổn. Một chàng tên Lâm-đức-Hậu vì ghét Phổ-Nghi là kẻ bán nước, đem đào mả bà lên. Án ấy hiện đương xử ở Bắc-bình.

Báo Tàu có đăng tin rằng Đài-Phong (cha Phổ-Nghi) có điện cho con biết việc ấy, Phổ-Nghi trả-lời: «Bà ấy khi sống bất-trinh phải nuốt vàng mà chết, mả nay bị đào không đáng tiếc. Con hiện đương phải gánh trách-nhiệm lớn, một ngày muôn việc, mong rằng cha chớ đem việc nhỏ-nhặt ấy làm rầy con!»

Câu chuyện có thế thôi, thiết-tưởng chẳng cần phải bình-phẩm.

Cải chính

Kỳ trước, ở mục *Văn-đàn*, trang 12, bài thơ «*cảm tác*» của ông *Trần-văn-Thình* ở Sadec có câu:

«*Sau trước trông quanh mán* **lại** *mường.*» sếp nhầm là **lạ** *mường.*

Trang 13, bài thơ dịch «*bình tan*» có câu kết: «**mó** *làm chi nữa, thêm tan nát lòng*» chữ **mó** nhầm là chữ **mà.**

VĂN-ĐÀN

THI-ĐÀN GIẢNG TẬP

Lòng bố thân con đất nước ta

Trong bức thư của ông **Kỳ-sơn** ở Như-xuân Thanh-hóa viết ra, ngày 21 Février 1932, ông có hỏi tôi về câu thơ «*Lòng bố thân con đất nước ta*» là một câu thứ *tám* trong bài thơ tôi sửa lại bài họa «*sinh con giai*», đăng ở số 29 *An-nam Tạp-chí*, phần *Thi-đàn giảng-tập*, ở cuối mục *Văn-đàn*. Trong lời hỏi, ông nói là ông *không hiểu rõ nghĩa* của câu ấy và cần tôi giảng lại. Nay xin theo như ý-muốn ông Kỳ-sơn, thêm một phần giảng giải.

* * *

Câu thơ bảy chữ đó, ba chữ dưới đã là của nguyên-văn; phần tôi chỉ có bốn chữ «*lòng bố thân con*» đặt thêm vào. Câu thơ này, thứ nhất nên nhận biết rằng: cốt thừa lấy cái ý của câu thứ *bảy* ở trên:

«*Nghiệp nhà thư kiếm lâu nay vẫn...*»

Hai câu, phải lấy một hơi đọc xuốt xuống, nghĩa rằng:

Thư và kiếm, hai vật ấy, nghề-nghiệp của nhà ta từ xưa vẫn theo đuổi, nay bố mong cho con cũng theo đuổi được nghiệp nhà, giữ thư kiếm làm nghề-nghiệp, đối với non sông đất nước ta.

Cứ nghĩa của hai câu thơ ấy như thế. Muốn xét về văn thời nên nhận biết rằng: một câu *tám* đó, các chữ *lòng bố — thân con — đất nước ta*, đều trông lên bốn chữ «*nghiệp nhà thư kiếm*» trong câu *bảy* ở trên, lấy đó làm cái cốt; muốn nói dản đi thời chỉ kể hai chữ «*thư kiếm.*» Hai chữ «*thư kiếm*» tức là làm chủ ở trong câu. (1) Địa-vị của các chữ trọng yếu, nhận như sau này:

Chữ «*thư kiếm*» là complement của chữ «*thân con*».

Chữ «*thân con*» là compl. của chữ «*lòng bố*».

Chữ «*đất nước ta*» lại là compl. của chữ «*thư kiếm*».

Toàn câu không có chữ *verbe* và chữ *préposition* nào, chỉ dùng chữ *nom* đặt đi với chữ *nom* thành nghĩa; cũng bởi đó cho nên nhân ra nghĩa hơi có khó hơn những câu khác. Nay đã nhận định địa-vị những chữ trọng yếu, lại cần nên nhận rằng:

Dưới hai chữ «*lòng bố*», tức như có chữ *verbe* mà lẫn đi.

Dưới hai chữ «*thân con*» tức như có chữ verbe infinitif mà lẫn đi.

Trên ba chữ «*đất nước ta*» tức như có chữ *préposition* mà cũng không thấy vậy.

Bởi thế, cho nên trong một câu bảy chữ ấy, không thể đánh *virgule* vào chữ nào. Nếu có đánh một cái dấu *virgule* vào chữ nào ở trong câu, tức là làm đứt nát các chữ tan rời ra, mà thành ra câu thơ không có nghĩa. Hoặc nếu đem câu *bảy* ở trên canh-cải đi, thời câu tám ấy cũng không còn có nghĩa nữa. Không có câu dưới thời câu trên không lấy đâu làm cái hay; không có câu trên thời câu dưới không có nghĩa. Lại như chữ «*bố con*», chữ «*đất nước*», đều trông lên chữ «*nhà*» ở câu *bảy*, có nhiều ý-nhị thiết-tha. Hai câu thơ đi một khí mà cắn nghĩa khít nhau như thế, thực cũng là câu thơ ít có vậy.

(1) Chữ «câu» đây, nói gồm cả hai câu 7-8 làm một, dưới theo thế.

* * *

Cứ việc giảng-tập, tôi nghĩ như các lời trên đây là đủ; duy tôi muốn xin phép chư độc-giả, cùng nói truyện với ông **Kỳ-sơn** thêm ít câu, tuy không phải là lời khẩn-thiết trong sự giảng-tập, nhưng cũng là câu đàm-luận trong Thi-đàn, vì ông Kỳ-sơn đã có lòng quá yêu mà hỏi tôi đến nơi, thời tôi cũng nên hết lòng thành-thực mà nói truyện cùng ông cho đến chốn vậy.

Ông Kỳ-sơn,

«Lòng bố thân con đất nước ta»

Một câu thơ đó, nếu ông không hỏi lại thời tôi cũng không có nói ra với ai làm chi; nay ông đã ân-cần hỏi lại tôi, thời tôi xin thưa rõ để ông hay rằng: một câu thơ bảy chữ đó, rất là có giá-trị mà cái giá-trị của nó lại có hai đặc-sắc khác nhau:

1° — Phàm thơ văn, từ trước không thấy có câu nào như thế, mà đến nay có câu như thế, thời câu thơ, câu văn ấy, tức là có phát ra một cái quang-thái trong đàn văn thơ. Về phần riêng tôi, các thơ văn đã làm ra trong khoảng 20 năm (từ năm 1913 tới nay), muốn tìm được có những câu như thế, thực hiếm. Theo ý riêng, chỉ thấy có được một hai câu như sau:

Chơi cho biết mặt sơn hà,
Cho sơn hà biết ai là mặt chơi. (2)

Hai câu lục-bát này, toàn dùng

(2) — Hai câu sau cùng ở trong bài «*chơi Huế*; lục-bát.

sáu chữ câu trên, đem cả xuống câu dưới, chỉ thêm hai chữ «*ai là*», thành câu thành nghĩa; mà câu *lục* ra câu *lục*, câu bát ra câu *bát*, nghĩa gẫy, lời mạnh, ý cũng hay. Cứ trong các văn lục-bát của ta từ xưa, có lẽ chưa thấy có câu nào như thế!

Đất Nam-sở đỉnh chung người đội gạo;
Bến Tầm-dương giăng nước chiếc thuyền con (1).

Hai câu văn xuôi đó, mỗi câu mỗi điền, chỉ dồn vào trong tám chữ mà chữ đưa-đẩy là chữ *nom*; nghĩa đủ, lời đẹp, âm-điệu hay. Cứ văn xuôi từ xưa (nói gồm cả văn tầu) có lẽ cũng chưa có câu nào như thế!

Ngoài hai câu lục-bát và hai câu văn xuôi ấy, tôi lại mới được thấy có như hai câu Đường-luật đây, toàn câu không dùng tiếng đưa-đẩy mà thơ tự nên thơ; ngẫu-hợp mà không thể phân-ly, nghĩ lại là cái duyên kỳ-ngộ của văn-chương xưa nay ít thấy vậy.

2° — Thơ hay có nhiều vẻ, cứ như thơ ca của ta từ xưa, theo ý tôi thấy ra, hay về vẻ *phong-tình*, thời nhất thơ *XUÂN-HƯƠNG;* hay về vẻ *hào-mại*, thời thơ cụ *THƯỢNG-TRỮ;* hay về vẻ *thiên-nhiên*, thời thơ ông *TÚ-XƯƠNG*; hay về vẻ *hùng kỳ* thời thơ cụ huyện *MÓM;* hay về vẻ *tao-nhã* thời thơ bà THANH-QUAN; như TRUYỆN-KIỀU thời hay ve *tài tình*; truyện HOA-TIÊN thời hay vẻ *đài-các*; một vẻ hay *trầm-hùng* thời trong làng thơ ta từ xưa, khó lấy ai kể nói, tôi mới thấy có như hai câu *Đường-luật* đây!

Trong bức thư ông **Kỳ-sơn** viết cho tôi, ông có hỏi cả về câu «*ba gian nhà đó xiêu là thế.*» Sự giải đáp xin lại đợi kỳ khác.

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) — Hai câu trong bài « *Giải sầu* », văn xuôi.

THƠ

Buổi chiều trên một con đường ở Thượng-du

Nhàn nhạt vừng ô bóng sế tà.
Một ai thơ-thẩn quãng đường xa.
Ngựa thồ lững-thững trên sườn núi,
Thẳng mán lom-khom dưới rạng trà.
Mây lộn giòng Thao, in nước biếc;
Giăng cheo non Đồ, lộ vầng Nga.
Vẳng nghe tiếng quốc kêu đâu tá?
Giọng quốc kêu hè đã thiết-tha.

Nhật-Nham Phạm như-Tấu

Cảnh sáng

Điểm trống canh năm, lắng tiếng gà,
Một mình thơ-thẩn đứng trông ra:
Vén mây ràng-rạng vầng đông tỏ;
Gác núi chênh-chênh bóng nguyệt tà.
Gió thổi hắt-hiu rung ngọn lá,
Sương sa tơi-tả thấm đài hoa.
Vần-xoay cơ Tạo đêm rồi sáng,
Thân-thế, ai ơi, cố liệu mà...!

Trần-viết-Bảo

3 (Moncay chu-niên...)

Tháng ba năm ngoái cũng ngày nay,
(17 tháng ba Annam)
Sau một giờ hôm mới tới đây.
Thoạt đến, nước non còn lạ mặt;
Dần lâu, đề vịnh đã quen tay.
Nói năng ngộ, nị chưa thông hiểu,
Qua lại xuân hè thoắt đổi thay,
Chong vắt sông Măng liền với bể,
Cá Rồng được nước dễ tung mây.

Nam-Đán

Lại tương-tư!

Thơ đề ba bức, mực chưa phai,
Nay lại tương-tư! lại nhớ ai!
Cái giống đa-tình ta có một,
Mà người tri-kỷ đấy không hai.
Đêm xuân những não tơ tầm rối;
Ngày hạ thêm thương tiếng cuốc dài.
Vắn-vủn đời người, thương, não, nhớ;
Đầu ai sao trách ruộm hồn mai? (2)

Tản-Đà

(2) — Bài thơ này, tôi cố đặt lấy đúng vần, theo như lời đàm-thuyết số 36; vậy lời thơ hoặc có kém, mong tri-kỷ lượng thứ.

PHONG-THI

Giả nhời bài « Lâu lâu nhớ bạn thi-đàn » của Tản-đà tiên-sinh

I

Lâu lâu vắng bạn thi-đàn,
Biết cùng ai đó luận bàn câu thơ:
Con tằm vương-vít sợi tơ,
Cùng nong, cùng lá, mong chờ bấy nay.

II

Mừng nay gặp bạn thi-đàn,
Câu thơ còn đó, ta bàn cùng ta.
Gần quanh nào phải đâu xa,
Ngặt vì cái én bay ra lạc bầy.

Nam-Điền
(*Thanh-Hóa*)

CA-DAO

Thuyền kia đậu bến Âu-lâu,
Hỏi cô cầm lại có cho nhau xuống thuyền?
Đưa nhau tìm thú giải phiền.
Giòng khe quanh-quất, một thuyền lại có đôi ta.

Nguyễn-tiến-Lãng

TỪ-ĐIỆU

Sầu-tư

(*Tràng tương-tư*)
Trời chưa già.
Đất chưa già.
Bể tình để chết một mình ta!
Thấu lòng chăng? hỡi hoa!
Sầu tuôn xa,
Lệ tuôn xa.
Mối tình bao thủa gỡ cho ra?
Mộng-hồn theo bóng nga.

Hoàng-Minh

Nỡ phụ chi tình!

(Lời người thiếu-phụ gửi cho chồng sang Tây đã 5, 6 năm, nghe tin đã lấy vợ ở bên ấy; có hẹn về mà không biết có về được không?)

Tiết xuân lạnh, lòng xuân ngao-ngán.
Chốn cô-phòng, nhớ bạn phương xa.
Dưới đèn viết bức thư hoa,
Tình riêng khôn nỗi tả ra thành nhời,
Kể từ độ đôi nơi viễn-cách,
Thiếp một niềm tuyết sạch gương trong.
Đinh-ninh lòng vườn chắc lòng:
Lấy chồng cho đáng tấm chồng mới cam.
Này doan-sự ai làm nên nỗi,
Để tờ-duyên như mối bòng-bong!
Biết nhờ ai gỡ giúp cùng?
Để lòng ân-hận trong lòng ngàn năm
Ước gì Pháp với Nam giáp-giới,
Trong phút giây thiếp tới bên chàng.
Cầm tay kể nỗi đoạn-tràng,
Trách chàng sao nỡ phụ-phàng bấy lâu!
Còn thương nữa, cho nhau được biết?
Hay đành thôi? cũng quyết một nhời!
Thiếp như hoa nở có thời:
Hoa nào thắm mãi ở đời được chăng?
Cuộc hi-vọng giầu-sang xum-hiệp,
Liệu kiếp này, hay kiếp tái-sinh?
Hà-thành sầu thiếp một mình!
Ba-lê « dầm »-thắm chữ tình, chàng vui!
Đêm vò-võ ngậm-ngùi chiếc bóng!
Ngày băn-khoăn trông ngóng tin chàng!
Tệ làm chi mấy? tình-lang!
Hãm nhau vào cảnh nhỡ-nhàng mà chơi.
Chàng còn nhớ những lời sơn hải?
Hay còn đương mê-mải nguyệt hoa?
Ngổn-ngang việc nước, việc nhà;
Ghé vai gánh vác mới là tài giai.
Đừng lần-lữa nước người chi mãi;
Xin kíp mau trở lại hương-thôn.
Tình nhà nợ nước vuông tròn;
Đoàn-viên phú-quý ta còn dài lâu.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau.

(*Mars 1932*) **Kinh-thần V.V.L.**

DU-KÝ

DẠO CẢNH «CẦU MÂY» THUỘC MIỀN CHAPA

Chapa là một cái đồn ở phía tây-nam *Lao-kay*, cách tỉnh-lỵ *38 cây số* và cao hơn mặt bể *1.500 thước tây*: khi-hậu mát mẻ và trong sạch, dân-cư khỏe mạnh ít ốm đau. Vì thế mùa hè năm nào cũng nhiều khách lên cấy nghỉ mát dưỡng bệnh.

Mùa hạ năm ngoái, trong khi tôi theo quan Chánh Công-sứ Lao-kay lên làm việc trên Chapa, một ngày chủ-nhật, nhân mấy người bạn ở Lao-kay lên chơi, anh em bèn rủ nhau dạo cảnh *Cầu-mây* vùng *Mường-hòa*. Ăn sáng xong, bốn người bốn ngựa ra đi. Ngựa lửng-thửng bước một ra khỏi phố, thì theo quanh ria núi, dần dần tiến lên. Trên cao trông xuống thung lũng: ruộng lần lượt xếp từng hàng dọc, đường quanh-co theo lối chữ «chi»; rừng xanh trắng điểm ít nhiều giòng nước, lại lơ-thơ một vài nóc nhà tranh xen lẫn với cỏ non xanh biếc, khác chi một bức tranh sơn-thủy mạn-họa. Đường đi thực là hiểm-trở, vừa hẹp, vừa khấp-khểnh những đá cùng mô, và dưới tinh hang với hốc, trông sâu thăm-thẳm. Đi qua mấy đồi cỏ, vùng quanh mấy quả núi, thì chúng tôi bắt đầu xuống dốc và một chốc đã trông thấy *sông Mường-hòa*. Sông này phát nguyên từ núi *Fan-si-Pan* là một ngọn núi cao nhất Bắc-kỳ, cao hơn mặt bể *3.142 thước*. Sông Mường-hòa là một nhánh sông Nhị-hà, có nhiều thác và chảy qua hai cánh đồng. Về phía ấy là Đông-nam Chapa, sông Mường-hòa chạy qua dưới hai dẫy núi rồi chảy xuống một cánh đồng bằng rộng-rãi, có nhiều ruộng nương xanh tốt, thoạt nhìn đã biết mùa màng vùng ấy, họ trông nom rất cẩn-thận và mất nhiều công-phu lắm mới được thế. Chung quanh ruộng lúa, trên các bãi có giồng ngô bắp và đỗ.

Chúng tôi đi qua một xóm lơ-thơ vài nhà, trước cửa có gián câu đối chữ nho viết giấy hồng-điều. Thấy khách qua đường, các thổ-dân đều lễ-phép cúi chào. Cạnh nhà là suối, có cối dã gạo dùng sức nước vận-động. Đó cũng là một cái trí-thức tinh khôn của dân Thượng du vậy.

Một quãng xa, tới «Cầu-Mây» thứ nhất.

«*Cầu-mây*» này bắc qua sông Mường-hòa, dài hơn *500 thước tây*. Cầu đan bằng song và gỗ, trên có giây treo. Thực là tinh-xảo, khôn-khéo và tiện-lợi: người qua lại như đi trên đất vậy. Hỏi ra mới biết cầu này của dân vùng ấy làm đã lâu năm. Nhờ có cầu này mà cảnh-thổ Mường-hòa có phần thêm vui; đứng trên cầu ngắm cảnh:

Dưới sông cá nhảy theo giòng nước,
Trên núi chim kêu tếch dặm mây.

Vó ký dong cương độ hơn một cây số nữa đến nhà thờ Mường-Hoà của ông cố ở để khuyên dân theo đạo. Chúng tôi xuống ngựa, thẳng đường dốc tới thăm «Cầu-Mây» thứ hai. Cầu này có vẻ chắc-chắn và rộng hơn cầu thứ nhất. Hai đầu có cây cổ-thụ rườm-rà xanh tốt, trên cành cũng buộc dây song treo cầu. Lại có thang bắc lên cầu cho hành-khách qua lại. Sau tôi có thơ rằng:

Trên cây lơ-lửng mấy đường giây,
Tục gọi «cầu Mây» chắc hẳn đây?
Mấy dịp gỗ ngang xen mắt cáo,
Đôi hàng song thẳng néo cành cây.
Ven sông cỏ mọc mầu xanh ngắt,
Mặt nước mây in sắc trắng phay.
Khen chiếc cầu này ai khéo bắc!
Biết bao qua lại khách Đông, Tây!

Tôi trèo lên cầu, vin lan-can, đi rún-rẩy, xem ra vững-vàng, rồi đứng giữa cầu ngắm, trông phong-cảnh, có bề thanh thanh: chung quanh một vùng non nước bao-la thỉnh-thoảnh nghe tiếng vượn hót chim kêu, đối cảnh sinh ra mến cảnh, ngẫu hứng, ước rằng:

Đoái trông phong-cảnh hữu-tình,
Giang sơn có ý đợi mình [illegible].

Theo số phỏng-đoán của sở Địa-dư thì quảng sông này cao hơn mặt bể chừng 1.200 thước. Ruộng nương cấy cấy dữa lưng-chừng sườn núi; từng cao hơn nữa là đất bỏ hoang, không có cây cối mọc, chỉ có cỏ non để nuôi các súc-vật. Trên đỉnh núi, có từng rậm, có nhiều thác và nhiều đá mọc cheo-eo. Thác reo xuống, qua các đồi núi, rồi dần dần nước yếu sức mà hợp thành suối chảy ra sông Mường-hòa. Nhờ có nước suối ấy mà các ruộng lúa trong vùng khỏi phải cái hại khô khan.

Theo tục dân Thượng-du Bắc-kỳ, nhà vùng này không họp thành làng, thỉnh thoảng lơ-thơ vài cái dưới chân núi, hoặc trên sườn núi. Nếu tính số kiến-ốc thì vùng ấy được độ *30 nóc nhà*. Dân ở đây phần nhiều là người *Mèo* và lẫn một ít *Mán*, *Thổ*, có *Kỳ-mục*, *Sèo-phái*, *Binh-đầu*, *Giáp-trưởng* trông nom, dưới quyền *phó-lý*, *lý-trưởng* và *Châu-úy*.

Chắc các độc-giả cũng biết rằng Laokay giáp Trung-hoa có nhiều thổ-dân nào *Thổ*, nào *Nhắng*, nào *Nùng*, nào *Xá*, nào *Tu-gi*, nào *Pá-gi*, nào *Phù-la*, nào *Quý-châu*, nào *Lự*, nào *Lào*, nào *Lolo*, nào *Mèo*, nào *Mán* vân vân. Mà nhất là người Mán lại chia làm nhiều thứ: *Mán-Thao* (trắng đầu) và *Mán Lam-điền* (đỏ đầu) chiếm phần đông hơn cả các thứ Mán khác, mà ở lan sang cả địa-phận Vân-Nam. Còn phong-tục và cách ăn ở của người Mán đây, tiếc rằng tôi chưa đủ thì giờ khảo-cứu. Sau này có dịp sẽ xin tục đăng để độc-giả đồng-lãm. Người Mèo Mường-Hòa cũng mới di dân đến đây mà tọa-hưởng các ruộng nương của thổ-dân khác đã khai-khẩn từ xưa. Hỏi ra lại biết rằng trước kia vùng này đông dân-cư hơn nhiều và có chợ rất tấu-tập ở tả-ngạn sông Mường-hòa, ngay đầu «Cầu-mây» thứ hai, thuộc địa-phận xã Hướng-vinh.

Mà trước kia người Tầu di-cư sang đó lập thành thôn-ấp, khai-khẩn ruộng nương, và buôn bán, rồi sau rời đi nơi khác, cho nên phong-tục cùng ngôn-ngữ cử-chỉ và giao-thiệp của dân vùng ấy hơi giống người Trung-hoa.

Xem như thế, đủ rõ dân vùng này cũng đã được ảnh-hưởng văn-minh của Tầu nhiều lắm. Có văn-

hóa, có võ-công, có lễ-nghi, có trật-tự, biết sinh-nhai một cách êm-đềm, biết chế-tạo những khí mãnh và các thức ăn mặc, thích thú đoàn-viên, không ham danh-lợi, ngày tháng chỉ bạn cùng non nước, thực là một dân-tộc tự ta cho là trong cảnh Đào-nguyên vậy.

Mải vui ngắm cảnh, bâng-khuâng như tỉnh như say một mình. Phút chốc vừng ô bóng đã xế tà, nhớ nơi kỳ-ngộ, khôn nỡ dời chân. Anh em giục-giã lên yên, lỏng buông tay khấu bước lần dặm băng...

« Một vùng cỏ áy bóng tà,
«Mặt trời gác núi, chiêng đà thu không.
«Bốn bề bát-ngát xa trông,
«Nghe chim như nhắc tấm lòng thần-hôn.
«Tuyết in sắc ngựa câu dồn,
«Khách đà lên ngựa, người còn nghé theo.
«Dưới cầu, nước chảy chong veo,
«Nửa chiều như tỉnh, nửa chiều như mê.
«Rừng-rằng nửa ở nửa về...»

Nhật-Nham **Trịnh-như-Tấu**

NGƯ' NHAN

Ông **Nam-Đán** *Moncay.* — Lời giảng-giải thơ *ngày xuân tương-tư* và thơ họa của Ngài, sẽ xin có đăng ở kỳ khác; song mong rằng Ngài cho biết hết các ý-kiến về sự giảng-giải ấy, cho được đầy đủ, chúng tôi không xiết hoan-nghênh.

Nay kính

Ông **Quách-Tấn** *Dalat*;

Ông **Đào-tấn-Ích** *Thạch-an Na-cham.* — Thư và thơ văn của hai Ngài, Báo-quán đều đã tiếp nhận, xin lĩnh ý liệu dần.

Nay kính

Ông **Trần-văn-Hữu** *Pnom-penh.* — Xin Ngài coi ở « *lời thưa chung* » (phần trên và phần riêng) trong mục Ngư-nhàn số **36** An-Nam Tạp-Chí.

Nay kính

Nguyễn-khắc-Hiếu

局書沱傘
務商

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC
Việc bán sách

I — **Sự bán lẻ sách gửi đi các Ngài ở nơi xa mua coi, Bản-cục xin định có những thể-cách như dưới :**

1. — Phàm các sách của Bản-cục gửi đi, không cứ nhiều quyển hay một quyển, đều theo cách gửi có đảm-bảo.

2. — Đối với các Ngài mua lẻ, mỗi bận gửi, từ 1 quyển đến 5 quyển, tiền cước-phí xin chỉ tính là 0p.10

3. — Theo cách phương-tiện dẫn-đi, ngài nào muốn mua quyển nào, xin coi giá bán tường kê ở quảng-cáo, chiếu giá sách và tiền cước thêm 0$10, gửi luôn cho bằng « *tem thư* », kèm theo giấy mua sách.

4. — Gửi theo cách « *lĩnh hóa giao ngân* » (Contre Remboursement.)

5. — Những Ngài nào muốn cho Bản-cục được theo tiện-nghi, phàm có quyển nào mới in ra, sẽ cứ gửi tiếp, tiền thời các Ngài gửi cho làm từng lúc cho tiện; như vậy, xin có thư cho biết tường sự giả tiền thời cứ lấy một đồng bạc (1$00) làm cữ.

II. — **Các sách của Bản-cục, ít gửi bán tại các tỉnh, các nơi xa. Các Ngài có thư-quán mà có lòng yêu mua buôn, xin tính định giá-cả như dưới :**

1. — Không cứ một thứ sách hay nhiều thứ sách cộng tính, Ngài nào mua buôn từ 20 quyển giở xuống, tính trừ 20%.

Ngài nào mua tới 50 quyển giở lên, tính trừ 30%.

Xin miễn có lời hỏi mà-cả.

2. — Phàm việc bán buôn của Bản-cục gửi đi các Ngài ở nơi xa, xin đều gửi theo cách « *lĩnh hóa giao ngân* » (Contre Remboursement). Cước-phí hết bao, nhất thiết về Bản-cục nhận chịu.

* * *

Những sách tiếp tục in ra, xin coi ở Quảng-cáo bìa sau

* * *

Những Thư-quán đã có bán sách của Bản-cục :

Hanoi — **Nam-Ký** (Bờ-hồ)
Nam-định — **Hội-Ký** (Carreau)
Phủ-lý — **Phú-Mỹ** (R. Principale)
Hai-dương — **Đương-Xuân** (R. Commerce)
Hải-phòng — **Hương-Hát** (Bonnal)

NGUYÊN-KHAC-HIẾU

Kính bạch

Nhà máy gạo Đinh-Bưởi

72, phố hàng Khoai Hanoi,

gạo tốt, giá rẻ, hạng nào cũng có,

mua bao nhiêu cũng sẵn.

XÃ-HỘI BA-ĐÀO KÝ

LIU-ĐIU! LIU-ĐIU!

Hôm ấy, bà con phủ Trá được thấy một cảnh lạ, một cảnh ngang tai trướng mắt, nhưng đối với con người mới nó là « văn-minh ».

Giữa chợ Phủ, hai ông đi trước, hai bà đi sau, đi thủng-thỉnh. Hai bà còn trẻ lắm, ăn mặc đều theo lối tỉnh, một bà theo mốt cũ, một bà theo mốt mới; thiên-hạ thì-thào:

— Đấy hai cô sa-phăm! cô cũ sắp đi Hanoi với chồng, cô mới bắt đầu từ ngày mai nhận việc.

Còn hai ông, một ông còn trẻ ăn mặc tây, người vạm-vỡ dong-dỏng cao, coi có vẻ con nhà thể-thao, một ông đã « quá niên trạc ngoại tuần», mày râu tuy không nhẵn-nhụi(vì ông có bộ ria mép) nhưng áo quần ông thật bảnh-bao : áo gấm, giầy quan-hài, lúc ông cười ta còn nhận thấy mấy chiếc răng vàng lóng-lánh.

Nhà - quê tính cẩu - thả hay ưa tiện, họ gọi thẳng :

— Đấy hai ông sa-phăm ! một ông đâu làm thông - phán Công - chính, một ông đâu làm thông-phán Giầy-thép. . . Hai ông sa-phăm ! . . . Cô sa-phăm cũ là vợ mới cưới của ông mặc tây, còn cô sa-phăm mới là vợ lẽ của ông răng vàng.

Bốn người vẫn đi, thủng-thỉnh... Bỗng cô sa-phăm mới bỏ bạn chạy vượt lên, sỗ-sàng bá ngay lấy vai chồng (ông có ria), nhách miệng cười tít, điệu bộ lả-lơi miệng lắp-bắp mấy câu nũng-nịu :

— Cậu, cậu. . .

Ở giữa chợ trước trăm nghìn con mắt !

Ta nên biết phủ Trá tuy có chợ-búa, phố-xá rộn - ràng nhưng một số đông người còn nhà-quê, nhà-quê đặc, không biết văn-minh chút nào cả. Cái lối « bá cổ chồng » ấy thật như nắm mảnh kính vỡ bật vào con ngươi mắt của người nhà-quê. Mạn phép các ngài cho tôi nhắc một câu của người nhà-quê bình-phẩm :

— Cha mẹ nó chứ ! Có làm thế người ta mới biết rằng nó có chồng, không có người ta không biết!

Rồi họ nguýt dài.

Đối với người nhà-quê, thật lắm cái khó chịu.

* * *

Cô sa-phăm ấy phải đâu người xa-lạ. Trước kia cô cũng ở Hà-thành, cô đã làm, đôi việc hay-hay, đôi việc « lạ đời » để dư-luận một phen sôn - sao bình-phẩm. Ai thích đi xem xử kiện ở tòa Hanoi hẳn còn nhớ con người vừa tầm, xinh-đẹp, mặt phấn, môi son, cặp mắt lấp-lánh, miệng cười nói có duyên, duy phải cái vẻ mặt hơi « trơ », mà người ta thường gọi là cô đỡ Giao-Duyên, vợ thày ký Lễ làm sở giầy-thép.

Cô đã làm inh-ỏi dư-luận. . . cái tiểu-sử của cô trong cuộc đời dĩ-vãng nó chẳng vẻ-vang nào: Cô có chồng, song cô theo thuyết tự-do luyến-ái ! Một ông làm nghề báo, tấm óc ngu-si khá là ngu-si, mà hình-thù xấu-xí lại quá ư xấu-xí, một ngày đó đã lọt vào cặp thu-ba lấp-lánh của cô. Tuy trắng đen có khác nhau, dầy mỏng có khác nhau (ông kia người to béo mà đen thủi), mà cô yêu ông thật sự, cũng chẳng phải yêu ở chỗ lẳng - mạn như câu chuyện ông Thám bà Khang. Cô yêu ông ở chỗ nào, thiết-tưởng ta cũng chẳng cần phải biết.

Rồi một buổi sáng ở trước tòa-án Hanoi, cô đỡ Giao - Duyên xin ly-dị ông chồng, chia của chia cả con, chàng một đứa thiếp nuôi một đứa.

Đại - hắc - lang - quân đứng trước quan tòa lắp - bắp, hẳn còn nhiều người nhớ kỹ :

— Qu'on ne chante pas ! Il ne faut pas chanter ! Il ne faut pas faire des chantages !

Việc ly-dị xong, thiếp đem một nửa số con lên rừng, chàng đem một nửa số con xuống bể. Câu chuyện bẵng đi từ đấy. Ai cũng tưởng rồi con người ngọc (Ngọc-nữ) sẽ vui vầy với Ngưu - lang, mà mối chỉ hồng hết quấn - quit vào mấy hàng giây-thép.

Thì bỗng buổi sáng mùa Đông năm trước, dưới ánh mặt giời ấm-áp, giữa chỗ chợ búa đông người, người ta thấy cô sánh vai cùng đi với một ông có ria cũng làm ở sở giây-thép Hanoi. Đáng tiếc cho ký-giả không biết được rõ quãng đời cô từ con đường giây-thép cũ, đến con đường giây thép mới có những tin gì khả gọi là ly-kỳ. . — — — — — — — — — — — —

Chỉ biết ngày nay cô xin đổi về phủ Trá, đổi về đấy để khuất xa con mắt gớm - ghiếc của bà vợ cả ông Răng-vàng. Đôi khi, ngày chủ-nhật, ông Răng-vàng về thăm vợ, thày ký Lễ cũng về thăm con, cái cảnh bạn và vợ nghĩ mà chán ngắt

. . . . . .

Ô. i ! ! !

« Thế-gian vợ vợ chồng chồng » !

* * *

Kể chuyện một danh-nhân, người ta thường xét đến ảnh-hưởng và hoàn-cảnh, thì câu chuyện cô đỡ Giao-Duyên đến đây hãy nên tạm ngắt, ta thử xét đến người chung-quanh.

Cô về ở phủ Trá, có đem theo cả một gia - đình : hai thân và mấy cô em bé, ngoài ra còn một đứa thị-tỳ nhanh-nhẩu để hầu. Cô ở trong nhà hộ - sinh làng Đuôi, còn gia - đình thuê nhà ở ngoài phố Phủ.

Con thị - tỳ ở cùng cô tuy thân-tín nhưng hỗn lắm, hỗn đến nỗi cô không thể dung được, phải đuổi ra ngoài cửa nhà Hộ-sinh. Đất khách bơ-vơ, bỏ cô thì sang với bà, con bé sang hầu-hạ ông bà cùng các cô bé.

Vân vân. . . vân vân. . . (chỗ này xin miễn kể, ai muốn hiểu xin hiểu giúp cho).

— Con bé từ hôm đó ngoan tệ !

Nó ngoan quá, đến nỗi một hôm bà cụ đi vắng về bà cụ làm om-sòm, khổ cả tai làng - lý. Bà cụ gầm, bà cụ rít, bà cụ chửi-rủa, bà cụ vật-vã, kêu giời trách đất, bà cụ... đánh ghen !

Bà cụ đánh ghen ? Tội - nghiệp cho ông cụ đầu đã lấm-tấm rồi, răng đã lung - lay rồi, còn bị mắc

tiếng oan một cách vô-lý quá! Mà ông cụ có « đẹp giai » gì cho cam. Chẳng dám nói xấu cụ, thực quả — xin cụ tha lỗi cho kẻ bó buộc phải tả thực — mắt cụ thì kém một bên, mặt cụ thì kém ở nhiều chỗ, nói nôm là cụ dỗ, trăm nghìn cái xấu độ vào mình cụ, cụ còn có đâu được chút duyên thầm mà bà cụ chẳng thương còn nỡ ghen với tuông!

Hàng xóm ai cũng phàn-nàn thay, mà ông cụ cũng tốt nhịn...

Nhưng bà cụ cứ nói hoài mãi. Phát cáu, không biết ông cụ nói thật hay nói đùa:

— Tao bây giờ ngoài 60 tuổi đầu rồi, con giai chưa có, tao lấy nó mày cứ giữ thì liệu định cô-quả hết đời hay sao?...

* * *

Nông nỗi cố-ông hãy xin tạm gác, ta hãy bền lòng nghe nốt chuyện cô em.

Ý-trung-nhân của cô thấy nói cũng khá nhiều, nhưng hôm ấy, con người bị sé màn ám-muội, phơi mày râu ra ngoài ánh sáng que riêm thì là cậu Hồng, con bà Chánh-Rủi.

... Giời tối. Một buổi tối không giăng ở miền nhà-quê nó mới tiêu-điều làm sao! Sương tỏa, gió đông hơi lạnh, đường quanh-quẽ không có một ai đi lại, mấy dãy nhà trong phố Phủ đương thiu-thiu... Giời đen, đen nhạt, trên mầu đen nhạt có vẽ mấy nét đen hơn, góc này bụi tre bụi chuối, mấy ngọn thông rung, góc kia một dãy nhà tây nguy-nga, mấy nóc nhà tranh lụp-xụp.

Giữa khoảng đen thấy một cái bóng trắng lóc-cóc đi từ cuối phố về đằng chợ, nhận kỹ là một cậu thư-sinh nào quần trắng, áo cánh trắng, đội mũ, đi guốc, gật-gù bước dảo trong đám sương mù. Tiếng guốc nện xuống gạch lách-cách. Trong nhà kia, một cái bóng nữa bước theo ra, một cái bóng đen, nhận kỹ là một cô thiếu-nữ uốn-éo bước. Giời đen sì, bốn bề vắng ngắt, cô vừa bước đến đầu phố, ngảnh trước ngảnh sau... rồi trút lốt liền. Bỗng thấy từ đầu gối cô trở xuống trắng xóa, rồi tuốt mình cô trắng xóa, cậu thư-sinh lại đưa nốt cái mũ của mình cho cô chụp.—

Thế là đêm trường quẳng vắng, chỉ còn thấy hai cậu thư-sinh quá thân-thiết khoác vai nhau thủng-thỉnh bước đi. Hai « cậu » chuyện, trò, thủ thỉ, khúc-khích...

Đối với dư-luận nhà-quê, thật lắm cái khó-chịu!

...Trừ tiếng dế dun, tiếng đồng-hồ nhà ai lúc-lắc, tiếng người nào say ngủ ngáy o-o trong túp lều tranh thì bốn bề không còn một tiếng động gì. Đêm càng khuya, tình « ái » càng nồng, hai người vẫn khoác vai nhau đi, chuyện, trò, thủ-thỉ...

Trong đám sương mù, từ đằng cuối phố đi lại, lù-lù một cái bóng đen, ngoe-nguẩy một khúc đuôi dài, chốc-chốc lại lòe tia sáng đỏ. À, tuần, bác tuần nào đấy tay cầm gậy, miệng ngậm điếu thuốc lá phì-phào.

Trống lầu điểm. Gà gáy, chó sủa... Bác tuần hỏi:

— Ai?

— Chúng tôi đây mà... cậu Hồng lắp-bắp.

Sòe! cái đầu que riêm độc-ác sé toang màn ám-muội. Bác tuần cười gằn:

— Cô Lũy, gớm thật, cô cắp cái gì đen đen kia?

...Trống lầu sang canh. Gà vẫn gáy, chó vẫn sủa, dế dun kêu inh-ỏi, trong nhà ông lão thúng-thẳng ho... ngoài đường cô Lũy nắn-ni van-vỉ... đằng xa, « bình-boong! » tiếng chuông chùa làng Hạ thủng-thẳng ngân dài...

* * *

Ôi!.....

Kẻ viết bài này quả tâm không có ý bôi nhọ ai đâu, chẳng qua muốn mượn mấy cột tạp-chí An-Nam than-thở nỗi ba-đào trong xã-hội, may ra người phạm lỗi có giật mình hối hận mà những ai có thể phạm-lỗi ấy hoặc biết e sợ đôi chút dư-luận của khách bàng quan.

Ng. T. Liên

Hưng-Yên

Nước mắt cá xấu

Cá xấu hình-thù cổ-quái, da-dẻ sù-sì, miệng rộng mắt to trông gớm-ghiếc. Đã thế lại được cái hung-bạo, cái dữ-tợn không ai bằng, như người ta, nó chỉ dùng « một miếng »! Cho nên cái tiếng con cá *xấu* thực quả không *đẹp* gì.

Thế mà ở bên Pháp, cá xấu lại còn mang tiếng là dả hình, là dan-dảo, thường rỏ nước mắt khóc những người bị nạn gớm-ghê.

Cái « ét-pờ-rét-sông » « nước mắt cá xấu » hẳn ai cũng rõ. Thật là oan cho cá xấu quá, Xấu có khóc bao giờ đâu, mà Xấu cũng không có hạch nước mắt nữa.

Mới đây, mấy nhà bác-sĩ ở đâu tôi không nhớ rõ, hình như ở Hoa-kỳ thì phải, đã công-nhận như thế, các ông đã thí-nghiệm rõ-ràng rồi, ta chẳng muốn tin cũng chẳng được.

Các ông đã đem nước hành nước tỏi rót vào mắt Xấu, lại đem thứ hơi « bắt phải khóc » bơm vào mắt Xấu, vậy mà không hề thấy Xấu rỏ ra một tý nước mắt, cũng chẳng thấy cau có đôi mi.

Có lẽ thứ nước hành và thứ hơi kia vào mắt Xấu nó cũng cứ êm như thường thôi.

Vậy mà mắc tiếng oan đấy!

* * *

Con người quái-đản!

Một nhà họa-sĩ Anh tên là Bích-Sơn (Burne Zones) có cái tánh lạ: chàng chúa ghét những bộ mặt xấu! Một hôm nhân câu chuyện nói đến một ông thày-cãi, chàng nói phăng: « Những ai có một cái đầu như đầu lão ấy, thật đáng chết treo.

Nhưng... một sự lạ đời! Người « khổ-chủ » có cái đầu nói chuyện trên kia là một ông thày-cãi có tiếng ở tòa-án Anh-cát-lợi, cũng có cái tánh thú-vị như chàng Bích-Sơn.

Một hôm, ông phải cãi cho một người mà ông chưa biết mặt. — Ở bên Anh, ông thày-kiện thường không biết mặt khách, tập hồ-sơ thường giao cho một ông thày-cò (solicitor) làm — Súng-sính bước vào tòa, ông chợt bị một người mặt xấu như ma chạy đến hỏi làm cho ông rùng mình phát đỏa:

— Con người quái-đản này là ai vậy?

Người thày cò đáp: — Chết! đó là ông khách của ta.

— A, thế ông bảo giùm ông ấy ngồi chỗ nào cho khuất mắt tôi đi, kẻo tôi nhìn thấy mặt ông ấy tôi không thể nói được nữa.

ĐÂU CÓ LẠ-LÙNG!

Jack London
soạn

15

Trà-sơn
dịch

Chàng Xen-đôn đứng ở mái hiên kêu cô Gian-nê mà rằng:

— Chào Lạc-lan cô-nương! Cô-nương bảo cái con vật tài săn mọi kia thế nào?

Nàng đáp:

— Tôi tưởng tôn-ông sẽ khó lòng mới làm cho nó quen được với lũ người nhà của tôn-ông!

— Người nhà của cô-nương cũng vậy. Coi chừng, Nô-át! chốn mau!

Con Sa-tăng thấy tụi mọi đen chốn ở trên cây thế vững như thành, đành phải chịu bỏ, rồi quay lại đâm sổ vào tên người Ta-hải-ty to lớn kia.

Tên Nô-át tuy không được vững gia cho lắm, nhưng cũng cứ đứng nguyên đấy. Song lúc đến gần tự-nhiên thấy con chó mồm kêu đuôi vẫy, quấn-quít nhảy-nhót chung quanh mình nó ra dáng mừng rỡ, thì ai nấy đều lấy làm lạ.

Cô Gian-nê nói:

— Ấy đấy con chó này thật là biết dạy! Thưa Xen-đôn tiên-sinh, có lẽ nó còn tinh hơn tiên-sinh, nên không cần ai dạy, nó cũng biết phân biệt một tên mọi đen với một người Ta-hải-ty có phải thế không Nô-át?, . . Tại sao nó không cắn mi? Tại mi không phải là một tên mọi đen.

Tên Nô-át lắc đầu mỉm cười mà nói rằng:

— Nó không biết tôi là một người Ta-hải-ty. Nó chỉ biết tôi cũng mặc quần như là những người bạch-chủng.

Chàng Xen-đôn vừa cười vừa nói:

— Thế thì ta cần phải cho nó đọc cuốn. . .

Nói xong chàng xuống vuốt ve con Sa-tăng.

Tình cờ lúc ấy, hai tên A-đa-mu và Ma-tu-a-rê, thủy-thủ của cô Gian-nê vừa đi vào vườn. Hai tên này vừa ra sông Bá-lê-suy-mã đặt bẫy đánh cá xấu về. Mỗi người họ bận một cái váy phất-phơ trên cặp chân lực-sĩ.

Con Sa-tăng trông thấy, lập-tức vùng chạy ra đuổi cắn.

Tên Nô-át trông thấy cười ồ lên. Đến sau nó thấy tên A-đa-mu chạy chốn trước nhất, nó càng đắc chí vừa cười vừa nói:

— Thôi vì họ không mặc quần rồi.

Tên người Ta-hải-ty kia thì vội vàng leo ngay lên cái giá vẫn gác máng ở bên nhà chàng Xen-đôn.

Con Sa-tăng thất-vọng liền quay lại đuổi tên Ma-tu-a-rê.

Cô Gian-nê la lên rằng:

— Ma-tu-a-rê! chạy chốn đi! chạy ba chân bốn cẳng vào!

Song, tên này cứ đứng nguyên không nhúc-nhích, nó ra vẻ: điềm-nhiên chờ cho con Sa-tăng đến.

Cô Gian-nê bèn cắt nghĩa cho chàng Xen-đôn nghe rằng:

— Tên nó là thằng *Gan-lỳ*. Nó quyết muốn tỏ cho ta biết rằng nó không xấu-hổ với cái tên ấy đấy.

Tên người Ta-hải-ty kia thì vẫn đăm đăm nhìn con chó. Khi con vật mõm đỏ chót kia nhảy chồm lên một lần cuối cùng, nó liền quăng bàn tay ra đằng trước, nắm trúng được hàm con chó. Con này bị quay một vòng trên không, rồi lộn-nhào ngã ngửa ra đằng sau.

Ba lần con chó định lại nhảy chồm lên, đều bị đấm vào mõm; bấy giờ nó mới chịu thua, và cam tâm đi đủng đỉnh theo gót tên Ma-tu-a-rê, nó vừa đi vừa ngửi có vẻ nghi ngờ.

Chàng Xen-đôn nói:

—Được lắm! Sa-tăng, được lắm! Nó là đứa người nhà rất tốt của ta đó.

Tuy vậy suốt một tiếng đồng hồ con Sa-tăng còn ra ý dò xét cử-chỉ của tên người Ta-hải-ty kỹ lưỡng đã, rồi mới chịu yên-định trong trí rằng tên này cũng là người ở trong nhà.

. . . . . .

CHƯƠNG THỨ IX

Cái tính hung-hăng của con Sa-tăng làm cho tụi mọi đen còn sợ hơn là khẩu súng trường hay là súng lục của chàng Xen-đôn.

Còn con Sa-tăng thì không lúc nào ở yên, lúc nào cũng chỉ muốn cắn. Những khi không có tụi mọi đen để nó đớp chân, thì nó lại nhá quả dừa rụng ở trong vườn, con gà nào qua phên vào vườn, cũng bị nó độ, các viên đốc-công lại làm tờ trình với chàng Xen-đôn cũng bị nó đuổi.

Tuy là chó, nhưng trong trí nhớ nó không bao giờ quên được những cách người ta trêu trọc nó khi xưa, cái thù ấy như in hằn vào trong óc nó là óc một con vật. Người ta không sao làm cho nó bớt hung-hăng đi được. Đến nỗi về sau khi có tên mọi đen nào có việc gì bước chân vào vườn, chàng Xen-đôn phải khóa nó lại, để khỏi xảy ra cái tai nạn bất ngờ.

Cái cách đối đãi ấy, rất làm phật ý con Sa-tăng cho nên, tuy người ta vẫn dặn-dò nó không được cắn người nhà, mà mỗi khi nó được thả ra, thì hình nó chỉ lăm-le đớp gót mấy anh mọi đen ở trong nhà cho nguôi lòng căm giận.

Chàng Ký-sơn-dung lại xuống tầu Mi-nê-va để mà khởi-hành. Chàng có đem theo những lời cảm-ơn của chàng Xen-đôn gửi cho ông Tô-mi-dương cùng là một cái thiếp mời ông khi nào có dịp qua đảo Bê-rang-đệ sẽ ghé qua chơi thăm đồn-điền.

Buổi tối cùng cô Gian-nê ngồi đối-diện ăn cơm, chàng Xen-đôn đột-nhiên hỏi cô rằng:

—Khi cô-nương qua đảo Xích-nê những kế-hoạch của cô-nương định thi-thố là thế nào?

— Việc qua Xích-nê? Thật mãi đến bây giờ tôi cũng chưa biết rằng tôi phải qua đó. Tôi đoán chắc có lẽ mới đây tôn-ông đã nhận được mật-tín báo cho biết rằng viên tham-biện ở Tuy-la-gi sẽ bắt dầy tôi qua đó vì tôi là người không tốt?

— Ô không, không bao giờ lại

thế! Đấy chỉ là điều tôi đoán phỏng đó thôi. Nhưng chắc cô-nương cũng rõ cái tình-thế ở đây không được bóng bẩy cho lắm... Chàng Huy-ghi thì mất... Tầu Dịch-sĩ thì đắm... vậy thì...

—Vậy thì làm sao?

— Vậy thì tôi tưởng rằng cô-nương có thể qua Xích-nê tìm mấy người đại-biểu của tôi, bảo họ cho vay tiền mà thực-hành những cái kế-hoạch của cô-nương. Trong cái thời-gian ấy, cô-nương có thể viết thư cho bà con ở Nữu-ước hoặc ở Hải-oai...

Thấy nàng mắm môi lại, chàng luống-cuống ngừng lại không nói nữa.

Nàng nói:

—Thật quả, tôi đã có lỗi bởi tôi còn ngạc-nhiên vì lời nói của tôn-ông. Tôn-ông vẫn lấy tư-cách một ông «người Thánh» tự-do xử trí tôi, mà không hỏi-han gì đến ý-kiến của tôi cả. Đó là cái thói quen nực-cười của tôn-ông. Tôi không hề nói với tôn-ông rằng tôi định qua Xích-nê bao giờ. Thôi không hề chi! Tôi cũng sẽ phải qua đó, bởi vì cái trí khôn-ngoan vô-lượng của tôn-ông đã phán-định như thế.

Nàng lặng yên một lát, đưa mắt nhìn chàng chòng-chọc không khác gì ngắm-nghía một con vật kỳ-khôi quái gở.

Nàng lại nói:

— Cố-nhiên là tôi phải cảm-tạ cái thịnh-tình của tôn-ông đã sẵn lòng giúp-đỡ tôi, nhưng tôn-ông giúp-đỡ một cách vụng-về quá, khiến cho tôi rất hổ-thẹn trong lòng. Tuy nhiên tôn-ông xử như thế là rất phải. Theo thói thường, thì khi nào gặp những người bị đắm tầu, phải nên giúp cho họ có thể theo đuổi nốt bước đường dở-dang. Khốn một nhẽ, cái người bị nạn đây không cần tôn-ông giúp, mà họ cũng sẽ chẳng qua Xích-nê làm gì. Thôi đa tạ.

— Nhưng cái ý của cô-nương muốn thế nào?

— Cái ý của tôi chỉ muốn tìm một nơi lánh xa hẳn những cái mệnh-lệnh của hạng người vẫn tự-xưng là phải khôn.

— Chàng Xen-đôn tuy gượng ra bộ vui vẻ, nhưng vẫn không giấu được vẻ buồn-rầu mà nói rằng:

— Đã đành thế, nhưng cô-nương không còn con đường nào khác nữa.

— Không còn con đường nào khác nữa? Sao vậy?

— Thật quả thế. cô-nương thử nghĩ coi... Cô-nương có mục-đích gì không?

— Có lắm chứ. Cái mục-đích của tôi, tôi đã nói rõ cho tôn-ông hay rồi, là tôi nhất-định ở lại quần đảo Sa-lô-mông. Nhưng không phải ở đảo Ga-da-ga-na đâu, vì bãy-lâu, tôn-ông vẫn cố-ý muốn cho tôi rời-bỏ chốn này. Ngày mai này tôi sẽ cho hạ chiếc xuồng xuống rồi tôi qua đảo Ba-ri Suy-lai. Tôi đã đem việc này nói với ông Ký-sơn-dung thì ông ta có cam-đoan với tôi rằng hiện ở bên ấy, có 400 sào đất tốt đang cần khai khẩn. Hòn đảo này nhỏ và không có thú rừng ra phá hại những cây non, cái đó cũng tránh được một điều lo. Hiện chỉ cần phải cho làm cỏ dần đi mà thôi.

Vậy trước hết tôi tính mua hòn đảo ấy. Rồi tôi kiếm chừng 40, 50 tên phu mộ để khai khẩn. Đồng thời tôi cho dựng ngay một ngôi nhà sàn xinh-xắn đẹp-đẽ để làm nhà ở. Như vậy tôn-ông khỏi thấy mặt tôi nữa. Tôi ở đây rất lấy làm phiền lòng tôn-ông có phải không?

— Tôi xin thú thật rằng cái việc cô-nương ở đây thật đã làm cho tôi bối rối và lại có bề trướng mắt nữa.

— Vẫn cái giọng ấy!

— Cô-nương không chịu công-nhận cái ý-tưởng của tôi thì thôi ta bất tất phải cãi lẽ làm gì. Ta nên gác cái câu chuyện ấy đi mà nói ngay đến những điều thiết-dụng. Tôi đây vẫn sẵn lòng giúp cô-nương thực-hành cái kế-hoạch ấy.

«Tôi dám nói rằng trong nghề trồng dừa tôi am-hiểu hơn cô-nương ... và lập một cái đồn điền tốn hết bao nhiêu tôi cũng biết rõ được. Thí-dụ chính-phủ bằng lòng chấp đơn và bán cho cô-nương hòn đảo Ba-ri Suy-la thì 400 mẫu đất tính giá trung-bình cũng phải 10 nghìn đô-la. Cô-nương có số tiền đó không?

Cô Gian-nê bỗng thấy câu chuyện hay hay liền chú-ý nghe và đáp rằng:

— Có.

— Ta lại nên dự-tính cả các món tiền chi tiêu khác nữa. Như lời chúng ta đã nói, cô-nương cần phải có 50 người phu để làm nhân-công tiền công mỗi người một năm cũng mất 30 đô-la, ấy là không kể tiền thưởng những người cai mộ. Ta thử tính coi. Ít nhất, cộng tất cả cũng mất một nghìn rưỡi đô-la. Cô-nương còn phải đợi trong 7 năm các cây non kia mới sinh lợi. Bảy lần 1 nghìn rưỡi thành ra một vạn 500 đô-la. Lại còn những món hư-phí, việc làm nhà ở, làm xưởng thợ, mua các khí-cụ cho thợ, tiền thuốc men, và tiền làm vốn luân chuyển?

Tóm lại, ít nhất cô-Nương phải có ba vạn đô-la nữa, thì mới có thể dúng tay vào làm một việc như thế này, mà may ra mới có kết quả. Cô-nương có số tiền đó không?

(còn nữa)

THUỐC HAY!

Thập-Linh-Đơn. — Chữa bệnh Cúm - cảm sốt rất tài - Đã có giấy thí-nghiệm của Laboratoire Hanoi, mỗi liều . . . . . 0$10

Bánh cam-tích. — Chữa trẻ con có bệnh run sán, bụng ỏng da xanh biếng ăn, Trẻ thích ăn lắm, mỗi hộp . . . . . 0$08

Cao đại bổ. — Bổ khí huyết, cứng gân cốt, cao này để pha làm rượu bổ, một chai nhỏ này pha được một chai litre. Rượu vang hay rượu ta tùy ý. Rất tiện cho người đi xa, rất rẻ. Thử tính : chai cao này 0$60 với một chai rượu ta 0$32 thành một chai rượu bổ có non một đồng bạc.

Thuốc gội đầu. — Một gói này pha được 2 chậu nước, gội rất chơn tóc hết gầu, tóc xanh mượt, mỗi gói. . . . . 0$05

Bán tại

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG Vinh và các Chi-điếm.

PHÓ-GIA-TƯỜNG và các Chi-điếm.

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vừa xuất bản do Nhà-Nước thông-dụng:

LUẬT TRƯỚC-BẠ MỚI

Thể-lệ đương thi-hành thuế trước-bạ, tem, ốp-bộ và Địa-bộ, có thí-dụ dẫn-giải rõ ràng

ĐÔNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và quan Chánh Địa-Bộ Đông-Pháp xem qua rồi, Toà Trước-Bạ Trung-Ương lại kiểm-duyệt cẩn-thận

Công-văn số 4.117-E, gửi ngày 27 Septembre 1930,

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:

Quan THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ,

Quan KHÂM-SỨ TRUNG-KỲ,

Quan THỐNG-SỨ BẮC-KỲ.

nên mua quyển này cho các chức-dịch chốn hương-thôn thông-dụng, vì là một quyển sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.

Sách giầy 90 trang **Giá 0$60**

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thơ thẳng về bản-quán mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0$20 tiền cước.

Phòng chữa mắt Từ-ngọc-Liên

Mới mở

10, phố hàng Đường — Hanoi

chuyên-môn chữa mắt

và bán thuốc đau mắt

Từ-ngọc-Liên rất

hay giá 0$10

và 0$06.

Hiện đã được nhà Nước

cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

Một điều đáng chú ý

Có bệnh, tìm lấy thuốc hay mà uống, thì bệnh chóng khỏi mà đỡ tốn tiền. Bổn đường nghiên cứu nghề thuốc rất là tinh tường chữa đâu khỏi đấy, nổi tiếng khắp nơi, ai đã dùng cũng phải công nhận là thuốc tiên. Lược kê giá mấy thứ thuốc rất thần hiệu ra sau này:

Các thứ thuốc chữa

Tư âm ích thận 1 hộp.	2$50
Đàn bà ra nhiều khí hư 1 lọ.	0,40
Điều kinh chủng tử 1 hộp.	3,00
Sản hậu 1 lọ.	0,40
Đau bụng kinh niên 1 lọ.	0,40
Phong thấp tê liệt 1 lọ.	0,30
Lậu kén (giương mai) 1 lọ.	0,50
Lậu nhiệt, cùng lậu rất nọc 1 lọ.	0,50
Ung thư, chàng lạc 1 lọ.	0,30
Sâu quảng, hắc lào, hôi nách, chứng cá, thối tai, trĩ mũi 1 lọ.	0,20
Ngã nước, sốt rét, thổ tả, kiết lỵ 1 lọ.	0,20
Sài kinh, bách giải, đau mắt, toét mắt, sâu răng, cam răng, tẩy đờm, ho đờm, 1 lọ.	0,10
Cai nha phiến	0,60

Muốn xem mạch hỏi bệnh cho biết rõ căn nguyên cứ đến hỏi:

M. BÙI-NGỌC-BÌNH

Hiệu Bảo-Nguyên-Tường

N° 51, Route de Sinh-Từ — Hanoi

HỒNG-KHÊ

DƯỢC PHÒNG

81, Route de Huế — Hanoi

Téléphone 755

Là một hiệu thuốc có danh tiếng ở Đông-Pháp nhất là môn thuốc bệnh tình.

Các bạn hay chơi nên nhớ kỹ.

傘泫書局叢書

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG THƯ



Các sách của **Tản-đà thư-cục,** từ năm **1932** này giở đi thực-sự in ra mãi mãi. Đại-lược chia làm 6 bộ-loại : *Luận-thuyết.— Thơ-ca.— Trước-tác.— Dịch-thuật.— Tiểu-thuyết.— Hài-hý.* Sáu thứ văn ấy lần-lượt nhau, mỗi tháng in ra, ít nhất là *một quyển*, nhiều nhất chừng đến *4 quyển* ; mỗi quyển giá bán, ít nhất từ *0$15*, nhiều nhất chừng đến *0$35*. Khuộn-khổ và giấy in, các quyển đều theo như một.

Đã có bán :

1. — **Tản-đà văn-tập quyển nhất.** (Luận-thuyết-loại) Giá . . . 0$32
2. — **Thề-non-nước** (Tiểu-thuyết-loại). Giá . . . 0,20

Đã đương in :

3. — **Khối-tình con** (thứ ba).

Nay kính-cáo.

Tản-đà Nguyễn-khắc-Hiếu

Xe ngựa, Xe ô-tô đòn, cùng các đồ dùng đi đám hiếu

Muốn được kiểu đẹp lịch-sự, công việc nhanh tróng mà cẩn-thận nghiêm-trang, giá rẻ hơn các hiệu khác

XIN HỎI HIỆU :

DƯ-MỸ

Số 10, phố hàng Quạt (10, rue des Éventails) HANOI

Bản-hiệu chủ-nhân trước đã chủ-trương các hiệu Tế-mỹ, Phúc-Tường, An-Linh, trông nom công việc ai cũng ngợi-khen, hiện mới tổ-chức hiệu **Dư-Mỹ** trong mấy tháng nay, lại hết công-tâm sửa các đồ nghi-tượng, thấn-dư, rất lịch-sự vững chãi, để dùng trong việc **hiếu** cho hợp cách tân-thời và thêm trân-trọng cho nhà tang-chủ.

Xe ngựa có nhiều hạng từ **10$00** đến **100$00.**

Xe ô-tô rất lịch-sự giá tính tùy theo đám đi xa gần.

Các xe, đòn trước khi đi bản-hiệu chủ-nhân thân xem xét kỹ lưỡng, quyết không có sự dủi do ở đường, (ngựa rất thuần, xe chắc chắn.)

Các nhà hiếu-chủ muốn lấy **xe, đòn, long-đình, lộ-bộ, cờ, biển** đặt **vòng hoa cườm hoa giấy, hoa tươi**, bản hiệu xin có đủ các thứ **cực phẩm**, kiểu đẹp giá rất phải chăng, chắc được các ngài vừa ý

Bản-hiệu lại nhận cả các việc **khai báo, xin phép** không đám tính tiền, và việc **khâm liệm, nhập quan**, xin đất vân vân.

Ngài nào thấy công việc của bản-hiệu có điều gì không xứng xin viết thơ chỉ giáo bản hiệu sẽ vui lòng sửa đổi, cho ngày càng tận thiện tận mỹ thêm lên.

Sống thì phú-quí vinh-huê
Thác xe Dư-Mỹ đưa về Tây-phương

DƯ-MỸ CHỦ-NHÂN kính bạch

舉美號
殯車馬
出賃局
賣花圈
價大賤
開報事
不取費錢

河內正所行廁街十號

IMPRIMERIE TRINH-VAN-BICH
河內鄭文璧印館
HANOI

Certifié l'insertion l'Administrateur Gérant Ngô-Thuc-DICH — Imp. Trinh-Van-BICH — Hanoi